

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán
tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam**

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2018 của Chính phủ quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 83/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2018 của Chính phủ quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1275/QĐ-BTC ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 09 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 04 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài



chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024;

Căn cứ Công văn số 1388/UBCK-PTTT ngày 28 tháng 04 năm 2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 103/2025/NQ-HĐTV ngày 29 tháng 04 năm 2025 của Hội đồng thành viên thông qua việc ban hành các Quy chế hoạt động nghiệp vụ tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày Hệ thống công nghệ thông tin của gói thầu “Thiết kế, giải pháp, cung cấp lắp đặt và chuyển giao hệ thống công nghệ thông tin - Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh” chính thức vận hành.

2. Các nội dung liên quan đến hoạt động lưu ký chứng khoán (ngoại trừ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ) tại Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-HĐTV ngày 10 tháng 08 năm 2023 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổng giám đốc, Giám đốc Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh, Trưởng ban Hành chính quản trị, Trưởng ban Quản lý thành viên lưu ký và Lưu ký Chứng khoán, Chánh Văn phòng Hội đồng thành viên, Trưởng các phòng/ban thuộc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN (để b/c);
- HĐTV, BKS;
- Các SGDCK;
- Ban TGD;
- CN VSDC;
- Lưu: VPHĐTV, LKCK (24b).

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn

**QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN TẠI
TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-HĐTV ngày 29 tháng 04 năm 2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này quy định các nội dung liên quan tới hoạt động lưu ký chứng khoán (ngoại trừ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ) đã được đăng ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (sau đây viết tắt là VSDC), bao gồm:

- Mở và quản lý tài khoản lưu ký chứng khoán.
- Ký gửi chứng khoán.
- Rút chứng khoán.
- Chuyển khoản chứng khoán lưu ký ngoài hệ thống giao dịch chứng khoán.
- Phong tỏa và giải tỏa chứng khoán.

2. Các nội dung liên quan tới hoạt động lưu ký trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đã được đăng ký tại VSDC thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán tại VSDC ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-HĐTV ngày 10 tháng 08 năm 2023 và Quy chế đăng ký, lưu ký và thanh toán giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ ban hành kèm theo Quyết định số 27/QĐ-HĐTV ngày 10 tháng 08 năm 2023 của Hội đồng thành viên VSDC.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hệ thống đăng ký, lưu ký chứng khoán* (sau đây gọi tắt là hệ thống lưu ký) là hệ thống phần mềm ứng dụng được phân quyền sử dụng để thực hiện hoạt động đăng ký, lưu ký chứng khoán; hoạt động đăng ký mã số giao dịch chứng khoán; hoạt động vay và cho vay chứng khoán; hoạt động dịch vụ quỹ hoán đổi danh mục.

2. *Cổng giao tiếp điện tử* là môi trường phần mềm ứng dụng WebUI cho hệ thống lưu ký để thực hiện các nghiệp vụ giữa thành viên lưu ký (sau đây gọi tắt là TVLK), tổ chức mở tài khoản trực tiếp (sau đây gọi tắt là TCMTKTT) và VSDC, được thực hiện thông qua các máy trạm đặt tại trụ sở chính và Chi nhánh của TVLK, TCMTKTT. Tài liệu hướng dẫn sử dụng các phần mềm ứng dụng này được VSDC đăng tải trên trang thông tin điện tử của VSDC.

3. *Cổng giao tiếp trực tuyến* là môi trường phần mềm ứng dụng trong đó cho phép các TVLK, TCMTKTT và VSDC trao đổi các thông tin hoạt động

ng nghiệp vụ dưới dạng điện nghiệp vụ, điện xác nhận trực tiếp giữa hệ thống nghiệp vụ của TVLK, TCMTKTT và hệ thống lưu ký.

4. *Điện nghiệp vụ (điện MT, FileAct)*: Là file dữ liệu chứa các thông tin về giao dịch nghiệp vụ có cấu trúc theo chuẩn ISO 15022 để trao đổi trực tiếp giữa hệ thống nghiệp vụ của TVLK, TCMTKTT với hệ thống lưu ký, được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền của VSDC hoặc TVLK, TCMTKTT và được coi là chứng từ điện tử. Chuẩn điện nghiệp vụ được quy định chi tiết tại quy định hướng dẫn kết nối cổng giao tiếp trực tuyến.

5. *Chứng từ điện tử* là thông tin về hoạt động nghiệp vụ tại VSDC được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ bằng phương tiện điện tử theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính thông qua cổng giao tiếp điện tử hoặc cổng giao tiếp trực tuyến hoặc thông qua mạng toàn cầu bằng giao diện trên trang thông tin điện tử của VSDC và đã được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền của VSDC hoặc TVLK, TCMTKTT. Chứng từ điện tử trong văn bản bao gồm các loại sau:

a) Báo cáo điện tử và giao dịch điện tử là các báo cáo, giao dịch được tạo ra và thực hiện trên hệ thống lưu ký thông qua cổng giao tiếp điện tử;

b) Điện nghiệp vụ.

6. *Chữ ký số* là một dạng chữ ký điện tử theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử mà người có thẩm quyền của VSDC hoặc TVLK, TCMTKTT sử dụng để xác thực thông tin dữ liệu mà mình gửi đi.

7. *Số đăng ký sở hữu* (sau đây viết tắt là số ĐKSH) là số hiệu các loại giấy tờ còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp cho tổ chức, cá nhân sở hữu chứng khoán được VSDC ghi nhận để xác định, theo dõi và quản lý thông tin người sở hữu chứng khoán trên hệ thống lưu ký, cụ thể:

a) Đối với cá nhân trong nước là công dân Việt Nam hoặc người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam: số căn cước hoặc căn cước công dân hoặc số định danh cá nhân. Trường hợp cá nhân có quốc tịch nước ngoài và quốc tịch Việt Nam đăng ký là nhà đầu tư trong nước và sử dụng hộ chiếu thì số ĐKSH là số hộ chiếu do cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp;

b) Đối với tổ chức trong nước, hộ kinh doanh: số Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc tài liệu tương đương;

- Riêng đối với công ty quản lý quỹ trong nước:

+ Số ĐKSH để nhận diện công ty quản lý quỹ khi thực hiện hoạt động đầu tư là số Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

+ Số ĐKSH để nhận diện công ty quản lý quỹ khi thực hiện nghiệp vụ quản lý danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác trong nước là số Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - UTTN;

+ Số ĐKSH để nhận diện công ty quản lý quỹ khi thực hiện nghiệp vụ quản lý danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác nước ngoài là mã số giao dịch chứng khoán (trading code) cấp cho hoạt động quản lý danh mục đầu tư.

- Riêng đối với doanh nghiệp bảo hiểm trong nước:

+ Số ĐKSH để nhận diện doanh nghiệp bảo hiểm khi thực hiện nghiệp vụ quản lý các khoản đầu tư từ nguồn vốn chủ sở hữu là số Giấy phép thành lập và hoạt động;

+ Số ĐKSH để nhận diện doanh nghiệp bảo hiểm khi thực hiện nghiệp vụ quản lý các khoản đầu tư từ nguồn phí bảo hiểm là số Giấy phép thành lập và hoạt động - BPTN.

c) Đối với tổ chức là thành viên lưu ký của VSDC: số Giấy chứng nhận thành viên lưu ký do VSDC cấp;

d) Đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài; tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 143 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài: mã số giao dịch chứng khoán (trading code).

8. Ngày cấp số đăng ký sở hữu là ngày cấp đối với các loại giấy tờ còn hiệu lực quy định tại khoản 7 Điều này.

9. Loại hình nhà đầu tư gồm loại hình cá nhân trong nước, loại hình cá nhân nước ngoài, loại hình tổ chức trong nước và loại hình tổ chức nước ngoài (bao gồm tổ chức nước ngoài và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 143 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP).

10. SID là thông tin nhận diện người sở hữu chứng khoán, nhà đầu tư được thể hiện dưới dạng dãy số gồm 15 ký tự do hệ thống lưu ký tự sinh cho nhà đầu tư căn cứ trên thông tin số đăng ký sở hữu, ngày cấp số đăng ký sở hữu và loại hình của nhà đầu tư.

11. Mã số nhà đầu tư tại TVLK là dãy số 15 ký tự do hệ thống lưu ký tự sinh cho mỗi nhà đầu tư tại mỗi TVLK khi TVLK đó đăng ký thông tin nhà đầu tư trên hệ thống. Mã số này được sử dụng để quản lý tách biệt thông tin nhà đầu tư tại các TVLK.

12. Tổ chức đăng ký chứng khoán (sau đây gọi tắt là TCĐKCK) là tổ chức phát hành, công ty đại chúng đã đăng ký chứng khoán tại VSDC.

13. Bản sao hợp lệ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

14. *Hồ sơ hợp lệ* là hồ sơ có đầy đủ giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được lập, kê khai đầy đủ theo quy định pháp luật và Quy chế này.

Điều 3. Quy định chung

1. TVLK, TCMTKTT, TCĐKCK và các tổ chức, cá nhân khác tham gia vào quá trình lập hồ sơ, tài liệu chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ, tài liệu gửi đến VSDC. Tổ chức, cá nhân tham gia xác nhận hồ sơ, tài liệu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật trong phạm vi liên quan đến hồ sơ, tài liệu đó.

2. Khi nhận hồ sơ liên quan đến hoạt động lưu ký từ tổ chức, cá nhân, TVLK có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin về người sở hữu chứng khoán, tính phù hợp của yêu cầu thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán của khách hàng quy định tại Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán (sau đây gọi tắt là Thông tư số 119/2020/TT-BTC) và Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 04 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC (sau đây gọi tắt là Thông tư số 18/2025/TT-BTC) trước khi gửi hồ sơ đề nghị thực hiện các hoạt động lưu ký chứng khoán đến VSDC.

3. VSDC thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán sau khi thông tin về người sở hữu chứng khoán trong hồ sơ do TVLK, TCMTKTT, tổ chức phát hành, công ty đại chúng cung cấp trùng khớp với các thông tin trên hệ thống lưu ký tại VSDC.

4. Trường hợp người sở hữu chứng khoán là tổ chức nước ngoài có trụ sở tại nước ngoài có thể sử dụng chỉ thị bằng điện SWIFT cho TVLK của VSDC để thay thế cho các tài liệu yêu cầu nhà đầu tư phải lập trong các hồ sơ liên quan đảm bảo nguyên tắc:

a) Nội dung trên điện SWIFT bao gồm đầy đủ các thông tin theo các mẫu biểu đối với từng hoạt động nghiệp vụ quy định tại Quy chế này;

b) TVLK phải dịch và xác nhận về nội dung, tính xác thực của điện SWIFT và gửi kèm các tài liệu khác (nếu có).

5. VSDC thực hiện lưu ký chứng khoán trên cơ sở hồ sơ hợp lệ do TVLK, TCMTKTT, TCĐKCK và thông tin nhận diện người sở hữu chứng khoán khớp đúng với các thông tin trên hệ thống lưu ký.

6. Trong quá trình xử lý hồ sơ, tài liệu, trường hợp hồ sơ, tài liệu có nội dung cần xác minh, làm rõ hoặc phải có hướng dẫn của cơ quan quản lý trước khi thực hiện thì thời gian VSDC xác minh, làm rõ hồ sơ, tài liệu hoặc báo cáo, xin hướng dẫn của cơ quan quản lý không tính vào thời hạn xử lý hồ sơ, tài liệu quy định tại Quy chế này. VSDC có trách nhiệm thông báo tới tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, tài liệu biết để phối hợp xử lý.

7. Hồ sơ, tài liệu gửi đến VSDC bằng hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua cổng giao tiếp điện tử/cổng giao tiếp trực tuyến của VSDC. Trường hợp gửi và nhận hồ sơ, tài liệu qua cổng giao tiếp điện tử/cổng giao tiếp trực tuyến của VSDC, các bên có thể chuyển đổi các hồ sơ, tài liệu dưới dạng chứng từ điện tử sang chứng từ giấy trong trường hợp cần thiết. Các chứng từ điện tử của VSDC khi chuyển đổi sang chứng từ giấy được đóng dấu có ký hiệu như sau:

TỔNG CÔNG TY
LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
 CHỨNG TỪ CHUYỂN ĐỔI TỪ CHỨNG TỪ ĐIỆN TỬ
Họ và tên:
Chữ ký:
Thời gian thực hiện chuyển đổi:

8. Ngày VSDC nhận được hồ sơ của các bên được xác định như sau:

- a) Là ngày ký nhận tại sổ giao nhận công văn của VSDC trong trường hợp nộp trực tiếp;
- b) Là ngày nhận theo dấu công văn đến của VSDC trong trường hợp gửi hồ sơ qua đường bưu điện;
- c) Là ngày hệ thống lưu ký nhận được chứng từ điện tử các hồ sơ từ TVLK.

9. Việc gửi chứng từ điện tử các hồ sơ lưu ký của TVLK cho VSDC thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- a) TVLK gửi điện nghiệp vụ tới hệ thống lưu ký từ 8h00 đến 17h00 đối với nghiệp vụ hệ thống lưu ký tự động xác nhận; từ 8h00 đến 15h00 đối với nghiệp vụ VSDC phải xử lý, xác nhận trên hệ thống lưu ký;
- b) VSDC trả kết quả xử lý hồ sơ lưu ký bằng điện nghiệp vụ cho TVLK qua cổng giao tiếp trực tuyến sau khi hoàn tất xử lý nghiệp vụ trên hệ thống lưu ký;
- c) Mẫu các điện nghiệp vụ được quy định cụ thể tại quy định hướng dẫn kết nối cổng giao tiếp trực tuyến của VSDC.

10. Đối với TCMTKTT, VSDC xử lý hồ sơ lưu ký sau khi nhận hồ sơ hợp lệ của tổ chức theo quy định đối với từng nghiệp vụ tại Quy chế này.

11. Điện nghiệp vụ do TVLK gửi tới hệ thống lưu ký không đúng quy định về thời gian hoặc không hợp lệ, khi kết thúc ngày làm việc, hệ thống lưu ký tự động loại bỏ các điện nghiệp vụ này và gửi điện MT596 thông báo cho TVLK biết.

Điều 4. Ngày không nhận ký gửi, rút và chuyển khoản, phong tỏa và giải tỏa chứng khoán

1. VSDC thông báo cho TVLK, TCMTKTT về thời gian không nhận đề nghị ký gửi, rút, chuyển khoản, phong tỏa và giải tỏa chứng khoán của TVLK, TCMTKTT khi TCĐKCK thực hiện hủy đăng ký chứng khoán; thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi; hoán đổi cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp; mua lại trái phiếu doanh nghiệp trước thời gian đáo hạn tại VSDC theo quy định tại các Quy chế nghiệp vụ của VSDC.

2. Trường hợp VSDC không thể thực hiện yêu cầu của TVLK, TCMTKTT vì lý do khách quan kỹ thuật, VSDC thông báo cho TVLK, TCMTKTT trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh sự cố kỹ thuật về lý do và thời gian VSDC không nhận ký gửi, rút, chuyển khoản và phong tỏa, giải tỏa chứng khoán.

CHƯƠNG II

MỞ, ĐÓNG VÀ QUẢN LÝ TÀI KHOẢN LƯU KÝ

Điều 5. Mở tài khoản lưu ký chứng khoán của TVLK

1. Các tổ chức đăng ký làm TVLK của VSDC mở tài khoản lưu ký chứng khoán tại VSDC sau khi đã hoàn tất các thủ tục đăng ký TVLK theo quy định tại Quy chế thành viên lưu ký của VSDC.

2. VSDC cấp số hiệu TVLK và tài khoản lưu ký chứng khoán cho TVLK theo các nguyên tắc quy định tại Quy chế thành viên lưu ký của VSDC và việc cấp số hiệu TVLK được thực hiện đồng thời với việc cấp Giấy chứng nhận TVLK.

3. Việc mở tài khoản lưu ký chứng khoán của thành viên lưu ký tại VSDC thực hiện theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 Thông tư số 119/2020/TT-BTC.

Điều 6. Quản lý tài khoản lưu ký chứng khoán của TVLK tại VSDC

1. VSDC thực hiện quản lý tài khoản lưu ký chứng khoán của TVLK tại VSDC theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 119/2020/TT-BTC và khoản 12 Điều 1 Thông tư số 18/2025/TT-BTC.

2. Hàng tháng, trong ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo, TVLK có trách nhiệm truy cập hệ thống lưu ký để gửi điện MT595 (yêu cầu lấy thông tin số dư tài khoản lưu ký của TVLK) tới hệ thống lưu ký. Hệ thống lưu ký trả kết quả cho TVLK bằng điện MT596 kèm file dữ liệu báo cáo theo Mẫu 01/LK ban hành kèm theo Quy chế này qua cổng giao tiếp trực tuyến. TVLK có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của dữ liệu theo quy định về chế độ báo cáo của TVLK tại Quy chế thành viên lưu ký do VSDC ban hành.

Điều 7. Nguyên tắc quản lý thông tin sở hữu chứng khoán nhà đầu tư tại VSDC

1. VSDC thực hiện quản lý thông tin sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư theo các nguyên tắc sau:

a) VSDC ghi nhận thông tin nhà đầu tư trên hệ thống lưu ký căn cứ vào: thông tin do TVLK cung cấp khi thực hiện mở tài khoản lưu ký chứng khoán, điều chỉnh thông tin cho nhà đầu tư và thông tin nhà đầu tư do TCĐKCK cung cấp trong hồ sơ đăng ký chứng khoán.

- Thông tin nhà đầu tư do TVLK cung cấp bao gồm: tên đầy đủ, số đăng ký sở hữu, ngày cấp số đăng ký sở hữu, loại giấy tờ thể hiện số đăng ký sở hữu, loại hình nhà đầu tư, quốc tịch, địa chỉ liên hệ, ngày sinh, mã số thuế, điện thoại, địa chỉ email, số tài khoản lưu ký chứng khoán;

- Thông tin nhà đầu tư do TCĐKCK cung cấp bao gồm các thông tin theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy chế về hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán của VSDC.

b) VSDC ghi nhận thông tin về sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư trên hệ thống lưu ký căn cứ vào sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của TCĐKCK do VSDC quản lý và các thông tin được cập nhật trên cơ sở các giao dịch phát sinh như thanh toán giao dịch chứng khoán, ký gửi, rút, chuyển khoản chứng khoán, chuyển quyền sở hữu chứng khoán đối với các giao dịch ngoài hệ thống giao dịch chứng khoán, phong tỏa, giải tỏa chứng khoán, ... theo quy định của pháp luật.

2. Hàng tháng, trong ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo, TVLK có trách nhiệm truy cập hệ thống lưu ký để gửi điện MT595 (yêu cầu lấy thông tin sở hữu chứng khoán của từng khách hàng của TVLK). Hệ thống lưu ký trả kết quả cho TVLK bằng điện MT596 kèm file dữ liệu báo cáo theo Mẫu 02/LK ban hành kèm theo Quy chế này qua cổng giao tiếp trực tuyến.

3. TVLK có trách nhiệm thực hiện đối chiếu thông tin sở hữu chứng khoán của chính mình thuộc Điều 6 Quy chế này và của từng khách hàng tại TVLK với thông tin sở hữu chứng khoán tại VSDC để đảm bảo số dư chi tiết trên tài khoản lưu ký chứng khoán tại TVLK phải khớp với số liệu sở hữu chứng khoán tại VSDC theo quy định tại các khoản 3, 4, Điều 16 Thông tư số 119/2020/TT-BTC và xác nhận tính chính xác của dữ liệu theo quy định về chế độ báo cáo của TVLK tại Quy chế thành viên lưu ký do VSDC ban hành.

Điều 8. Cập nhật thông tin mở, đóng tài khoản lưu ký chứng khoán của nhà đầu tư

1. Hàng ngày, TVLK có trách nhiệm cập nhật thông tin mở, đóng tài khoản lưu ký chứng khoán của nhà đầu tư thực hiện trong ngày tại TVLK trên hệ thống lưu ký bằng điện nghiệp vụ MT598. Trường hợp nhà đầu tư là TCĐKCK, TVLK gửi văn bản đề nghị VSDC cập nhật tài khoản cho TCĐKCK đó trên hệ thống lưu ký.

2. Hệ thống lưu ký thực hiện ghi nhận thông tin mở tài khoản lưu ký chứng khoán của nhà đầu tư ngay sau khi TVLK cập nhật các thông tin này trên hệ thống lưu ký. Đối với trường hợp đóng tài khoản lưu ký chứng khoán của nhà đầu tư và trường hợp mở tài khoản cho nhà đầu tư nước ngoài tại TVLK đang lưu giữ hồ sơ đăng ký mã số giao dịch của nhà đầu tư, VSDC thực hiện ghi nhận thông tin cập nhật của TVLK vào các thời điểm 8h30, 11h00 và 16h00 trong ngày TVLK gửi điện. Hệ thống lưu ký gửi điện nghiệp vụ MT598 thông báo về việc đã ghi nhận thông tin tài khoản lưu ký chứng khoán của nhà đầu tư cho TVLK thông qua cổng giao tiếp trực tuyến hoặc văn bản thông báo đã ghi nhận tài khoản cho nhà đầu tư là TCDKCK của TVLK.

3. Nhà đầu tư chỉ được thực hiện các giao dịch ký gửi, rút, chuyển khoản, mua, bán và các giao dịch khác liên quan đến chứng khoán sau khi hệ thống lưu ký gửi điện nghiệp vụ thông báo về việc đã ghi nhận thông tin tài khoản lưu ký chứng khoán của nhà đầu tư cho TVLK.

4. Việc đóng tài khoản lưu ký chứng khoán của nhà đầu tư chỉ được thực hiện khi tài khoản lưu ký chứng khoán đó không có số dư chứng khoán, số dư quyền và VSDC đã hủy đăng ký thông tin tài khoản của nhà đầu tư trên khu vực thị trường theo quy định tại Quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán tại VSDC.

Điều 9. Điều chỉnh thông tin nhà đầu tư

1. Cuối mỗi ngày làm việc, hệ thống lưu ký gửi điện nghiệp vụ MT998 thông báo tới TVLK thông tin các nhà đầu tư có cùng SID nhưng các thông tin liên quan khác như tên đầy đủ, số đăng ký sở hữu, ngày cấp số đăng ký sở hữu, quốc tịch, loại hình nhà đầu tư, loại giấy tờ thể hiện số đăng ký sở hữu do TVLK đăng ký tại VSDC có sai lệch so với thông tin đăng ký của TVLK hoặc TCDKCK khác. TVLK có trách nhiệm kiểm tra và thực hiện cập nhật thông tin nhà đầu tư theo quy định tại các khoản 2, 3, 5 Điều này.

2. TVLK có trách nhiệm gửi hồ sơ điều chỉnh thông tin nhà đầu tư cho VSDC đồng thời cập nhật thông tin trên hệ thống lưu ký trong các trường hợp sau:

a) Nhà đầu tư có thay đổi đồng thời thông tin về tên và số đăng ký sở hữu (không bao gồm trường hợp điều chỉnh tên do điều chỉnh vị trí đặt dấu, chữ viết hoa thành viết thường và ngược lại);

b) TVLK phát hiện có sai lệch cả thông tin tên và thông tin về số đăng ký sở hữu của nhà đầu tư quản lý tại TVLK so với thông tin trên hệ thống lưu ký (không bao gồm trường hợp điều chỉnh tên do điều chỉnh vị trí đặt dấu, chữ viết hoa thành viết thường và ngược lại).

3. Hồ sơ điều chỉnh thông tin của nhà đầu tư quy định tại khoản 2 Điều này bao gồm:

a) Công văn đề nghị điều chỉnh thông tin của nhà đầu tư do TVLK lập theo Mẫu 03/LK ban hành kèm theo Quy chế này (01 bản gốc) kèm điện nghiệp vụ MT598 tới hệ thống lưu ký;

b) Bản sao giấy tờ hoặc bản in quét mã vạch (mã QR) thể hiện thông tin của nhà đầu tư theo quy định tại khoản 7 Điều 2 Quy chế này;

4. Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và chứng từ điện tử do TVLK gửi cho VSDC theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, hệ thống lưu ký thực hiện cập nhật thông tin của nhà đầu tư và gửi điện nghiệp vụ MT598 thông báo kết quả cập nhật cho TVLK qua cổng giao tiếp trực tuyến.

5. Đối với các trường hợp điều chỉnh thông tin khác của nhà đầu tư (như thay đổi tên không đồng thời với thay đổi số đăng ký sở hữu, số đăng ký sở hữu, ngày cấp số đăng ký sở hữu, địa chỉ, email, ngày sinh, mã số thuế, số điện thoại, ...), TVLK gửi điện nghiệp vụ MT598 để yêu cầu cập nhật thông tin nhà đầu tư trên hệ thống lưu ký. Hệ thống lưu ký thực hiện ghi nhận các thông tin cập nhật của TVLK về nhà đầu tư vào các thời điểm 8h30, 11h00 và 16h00 trong ngày TVLK gửi điện và gửi điện nghiệp vụ MT598 thông báo kết quả cập nhật cho TVLK qua cổng giao tiếp trực tuyến.

6. Việc thay đổi thông tin của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 143 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài thực hiện theo quy định tại Quy chế đăng ký mã số giao dịch chứng khoán tại VSDC.

7. Trường hợp điều chỉnh thông tin dẫn tới một nhà đầu tư có cùng số đăng ký sở hữu, ngày cấp số đăng ký sở hữu và loại hình nhà đầu tư mà có nhiều hơn một SID được phát hiện khi thực hiện các nghiệp vụ hàng ngày, TVLK thông báo và đề nghị VSDC thực hiện đồng bộ SID cho nhà đầu tư trên hệ thống lưu ký. Sau khi thực hiện đồng bộ SID, VSDC thông báo cho TVLK, TCĐKCK có liên quan.

Điều 10. Mở tài khoản cho các tổ chức mở tài khoản trực tiếp

1. Việc mở tài khoản lưu ký chứng khoán của TCMTKTT tại VSDC thực hiện theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 Thông tư 119/2020/TT-BTC.

2. VSDC cung cấp dịch vụ liên quan đến hoạt động lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho TCMTKTT trên cơ sở hợp đồng được ký kết giữa hai bên theo Mẫu 22/LK của Quy chế này. Đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Kho bạc Nhà nước, Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước, Trung tâm lưu ký nước ngoài, VSDC cung cấp dịch vụ trên cơ sở văn bản thỏa thuận giữa hai bên.

CHƯƠNG III

KÝ GỬI, RÚT CHỨNG KHOÁN

Điều 11. Chứng khoán ký gửi tại VSDC

1. Chứng khoán ký gửi tại VSDC là các chứng khoán đã được TCĐKCK đăng ký tại VSDC.

2. Chứng khoán ký gửi tại VSDC được phân loại thành chứng khoán tự do chuyển nhượng và chứng khoán hạn chế chuyển nhượng. Việc quản lý đối với các loại chứng khoán được thực hiện như sau:

2.1. Đối với chứng khoán đã đăng ký tại VSDC và được giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán (sau đây viết tắt là SGDCK) theo thông báo của SGDCK:

a) Chứng khoán tự do chuyển nhượng được hạch toán vào tài khoản chứng khoán giao dịch và khách hàng lưu ký chứng khoán được thực hiện giao dịch đối với chứng khoán này phù hợp với quy định của pháp luật;

b) Chứng khoán hạn chế chuyển nhượng được hạch toán vào tài khoản chứng khoán tạm ngừng giao dịch và khách hàng lưu ký chứng khoán chỉ được thực hiện giao dịch đối với loại chứng khoán này khi VSDC điều chỉnh sang loại chứng khoán tự do chuyển nhượng căn cứ vào hồ sơ đề nghị của TCĐKCK.

2.2. Đối với chứng khoán đã đăng ký tại VSDC, được SGDCK chấp thuận niêm yết, đăng ký giao dịch nhưng chưa đến ngày giao dịch theo thông báo của SGDCK:

a) Chứng khoán tự do chuyển nhượng được hạch toán vào tài khoản chứng khoán chờ giao dịch và khách hàng lưu ký chứng khoán chỉ được thực hiện giao dịch đối với chứng khoán này kể từ ngày giao dịch chứng khoán theo thông báo của SGDCK;

b) Chứng khoán hạn chế chuyển nhượng được hạch toán vào tài khoản chứng khoán tạm ngừng chờ giao dịch. Khách hàng lưu ký chứng khoán chỉ được thực hiện giao dịch đối với loại chứng khoán này khi VSDC điều chỉnh sang loại chứng khoán tự do chuyển nhượng căn cứ vào hồ sơ đề nghị của TCĐKCK và thông báo về ngày giao dịch của SGDCK.

2.3. Đối với chứng khoán đã đăng ký tại VSDC nhưng chưa hoặc không được SGDCK chấp thuận niêm yết, đăng ký giao dịch:

a) Chứng khoán tự do chuyển nhượng được hạch toán vào tài khoản chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư;

b) Chứng khoán hạn chế chuyển nhượng được hạch toán vào tài khoản chứng khoán tạm ngừng giao dịch của nhà đầu tư.

2.4. TVLK chịu trách nhiệm kiểm soát số dư chứng khoán trên tài khoản lưu ký của nhà đầu tư, cho phép giao dịch theo thông báo ngày giao dịch của

SGDCK và thông tin về loại chứng khoán tự do chuyển nhượng theo thông báo hạch toán của VSDC.

2.5. Vào ngày giao dịch đầu tiên của chứng khoán theo thông báo của SGDCK, VSDC thực hiện hạch toán chứng khoán từ tài khoản chờ giao dịch/tạm ngừng chờ giao dịch sang tài khoản giao dịch/tạm ngừng giao dịch trên hệ thống lưu ký và gửi điện nghiệp vụ MT996 về chứng khoán giao dịch cho TVLK qua cổng giao tiếp trực tuyến.

Điều 12. Ký gửi chứng khoán

1. VSDC thực hiện ký gửi chứng khoán trên cơ sở uỷ quyền của TCĐKCK cho VSDC trong việc xác nhận thông tin về sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư để thực hiện lưu ký chứng khoán.

2. Trường hợp ký gửi chứng khoán được xác nhận sở hữu bằng Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán theo yêu cầu từ TVLK.

2.1. Việc ký gửi chứng khoán của khách hàng của TVLK tại VSDC được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư 119/2020/TT-BTC.

2.2. Hồ sơ ký gửi chứng khoán gửi cho VSDC bao gồm:

a) Danh sách người sở hữu đề nghị lưu ký chứng khoán theo Mẫu 04/LK hoặc Mẫu 05/LK ban hành kèm theo Quy chế này (01 bản bản gốc). Trường hợp thông tin ngày cấp sổ ĐKSH của người sở hữu chứng khoán chưa lưu ký chưa cập nhật theo đúng thông tin ngày cấp sổ ĐKSH trên tài khoản lưu ký, TVLK gửi kèm theo bản sao tài liệu chứng minh thông tin nhận diện người sở hữu chứng khoán để VSDC thực hiện điều chỉnh;

b) Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán.

c) TVLK gửi điện nghiệp vụ MT540 yêu cầu lưu ký tới hệ thống lưu ký.

3. Trường hợp ký gửi chứng khoán theo yêu cầu của TCĐKCK và TVLK.

3.1. VSDC thực hiện trên các nguyên tắc sau:

a) VSDC thực hiện yêu cầu ký gửi chứng khoán cho người sở hữu chứng khoán của TCĐKCK khi có yêu cầu từ TCĐKCK và TVLK đứng ra đại diện cho người sở hữu chứng khoán. TCĐKCK và TVLK có trách nhiệm phối hợp thực hiện lập hồ sơ ký gửi chứng khoán cho nhà đầu tư theo quy định;

b) Nhà đầu tư có nhu cầu thực hiện ký gửi chứng khoán gửi cho TCĐKCK Giấy thông báo tài khoản lưu ký và uỷ quyền làm thủ tục ký gửi chứng khoán kèm theo Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán;

c) TCĐKCK chịu trách nhiệm thu hồi Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư (trong trường hợp TCĐKCK đã phát hành Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán), đồng thời cam kết không phát hành Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán cho người sở hữu chứng khoán thực hiện lưu ký.

3.2. Hồ sơ ký gửi chứng khoán của TCĐKCK và TVLK nộp cho VSDC bao gồm:

- a) Văn bản của TCĐKCK đề nghị VSDC thực hiện ký gửi chứng khoán cho các nhà đầu tư theo Mẫu 06/LK ban hành kèm theo Quy chế này (01 bản gốc);
- b) Danh sách người sở hữu chứng khoán đề nghị lưu ký theo từng TVLK theo Mẫu 07/LK ban hành kèm theo Quy chế này do TCĐKCK và TVLK lập (01 bản gốc);
- c) TVLK gửi điện nghiệp vụ MT540 yêu cầu lưu ký tới hệ thống lưu ký.

4. Trường hợp ký gửi chứng khoán do TCĐKCK điều chỉnh tăng số lượng chứng khoán đăng ký.

Việc ký gửi chứng khoán được thực hiện sau khi TCĐKCK hoàn tất việc điều chỉnh tăng số lượng chứng khoán đăng ký tại VSDC theo quy định tại Quy chế về hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán và Quy chế đăng ký, lưu ký và thanh toán giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của VSDC.

5. Trường hợp ký gửi công cụ nợ.

Sau khi công cụ nợ đã được đăng ký hoặc điều chỉnh tăng số lượng chứng khoán tại VSDC, căn cứ vào thông tin tài khoản lưu ký trong hồ sơ đăng ký công cụ nợ hoặc điều chỉnh tăng số lượng chứng khoán và văn bản của TCĐKCK xác nhận nhà đầu tư đã thanh toán đủ tiền mua công cụ nợ, VSDC thực hiện hạch toán công cụ nợ vào tài khoản của TVLK, TCMTKTT liên quan. Ngay sau khi thực hiện ký gửi công cụ nợ, hệ thống lưu ký gửi điện nghiệp vụ MT544 thông báo về việc đã hạch toán công cụ nợ cho TVLK.

6. Trường hợp ký gửi chứng quyền có bảo đảm.

Trong vòng 01 ngày kể từ ngày VSDC có văn bản thông báo về việc đăng ký chứng quyền có bảo đảm (sau đây viết tắt là chứng quyền) lần đầu hoặc điều chỉnh tăng số lượng chứng quyền đăng ký, VSDC hạch toán ký gửi vào tài khoản lưu ký chứng khoán của nhà đầu tư đối với số chứng quyền đã được phân phối và hạch toán vào tài khoản lưu ký chứng khoán tự doanh của tổ chức đăng ký chứng quyền đối với số chứng quyền chưa phân phối hết. Ngay sau khi thực hiện ký gửi chứng quyền, hệ thống lưu ký gửi điện nghiệp vụ MT544 thông báo về việc đã hạch toán chứng quyền cho TVLK.

7. Xử lý hồ sơ ký gửi chứng khoán của VSDC:

- a) Đối với trường hợp quy định tại các khoản 2, 3 Điều này, thời gian VSDC xử lý hồ sơ ký gửi chứng khoán là 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của TVLK, TCĐKCK và các chứng từ điện tử do TVLK gửi trên hệ thống lưu ký;

b) Đối với trường hợp ký gửi quy định tại khoản 4 Điều này, VSDC hạch toán chứng khoán ký gửi vào tài khoản của TVLK, TCMTKTT liên quan vào ngày bắt đầu nhận lưu ký chứng khoán theo thông báo của VSDC;

c) Đối với trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, thời gian VSDC xử lý hồ sơ ký gửi công cụ nợ thực hiện theo biên bản thỏa thuận giữa VSDC, SGDCK và TCĐKCK.

7. Trường hợp ký gửi chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục (chứng chỉ quỹ ETF)

Ngay trong ngày hiệu lực đăng ký chứng chỉ quỹ ETF lần đầu hoặc điều chỉnh số lượng chứng chỉ quỹ ETF đăng ký, VSDC hạch toán ký gửi chứng chỉ quỹ ETF được phát hành vào tài khoản lưu ký chứng khoán của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư. Ngay sau khi thực hiện ký gửi chứng chỉ quỹ ETF, hệ thống lưu ký gửi điện nghiệp vụ MT544 thông báo về việc đã hạch toán cho TVLK.

8. Hiệu lực lưu ký là ngày hệ thống lưu ký gửi TVLK điện nghiệp vụ MT544 thông báo đã hạch toán chứng khoán thông qua cổng giao tiếp trực tuyến hoặc ngày ghi trên Xác nhận gửi chứng khoán lưu ký gửi cho TCMTKTT theo Mẫu 08/LK, Mẫu 09/LK ban hành kèm theo Quy chế này. Kể từ ngày chứng khoán ký gửi có hiệu lực lưu ký tại VSDC, Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư mặc nhiên hết hiệu lực lưu hành.

Điều 13. Rút chứng khoán theo yêu cầu của người sở hữu chứng khoán

1. Việc rút chứng khoán theo yêu cầu của khách hàng của TVLK tại VSDC được thực hiện theo nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 21 Thông tư 119/2020/TT-BTC.

2. TVLK gửi điện nghiệp vụ MT542 yêu cầu rút chứng khoán theo yêu cầu của khách hàng và của chính TVLK tới hệ thống lưu ký.

3. Trong ngày TVLK gửi yêu cầu rút chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều này, VSDC thực hiện xác nhận giao dịch rút chứng khoán trên hệ thống vào các thời điểm 8h30, 11h00 và 16h00, đồng thời:

a) Hạch toán rút chứng khoán lưu ký trên tài khoản lưu ký của TVLK liên quan và ghi nhận thông tin sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư đề nghị rút lưu ký vào Danh sách người sở hữu chứng khoán chưa lưu ký. Ngày hiệu lực rút chứng khoán lưu ký là ngày hệ thống lưu ký gửi TVLK điện nghiệp vụ MT546 thông báo đã rút chứng khoán trên tài khoản lưu ký của nhà đầu tư thông qua cổng giao tiếp trực tuyến;

b) Lập văn bản gửi TCĐKCK về thông tin người sở hữu rút chứng khoán lưu ký theo Mẫu 10/LK ban hành kèm theo Quy chế này theo địa chỉ, số điện thoại TCĐKCK, TVLK đã đăng ký với VSDC; đồng thời gửi cho nhà đầu tư thông qua TVLK nơi nhà đầu tư mở tài khoản và cho chính TVLK đó.

4. TVLK có trách nhiệm thực hiện hạch toán rút chứng khoán lưu ký trên tài khoản của nhà đầu tư căn cứ vào ngày hiệu lực rút chứng khoán của VSDC đồng thời chuyển cho nhà đầu tư văn bản của VSDC thông báo về việc đã rút chứng khoán trên tài khoản lưu ký của nhà đầu tư. Nhà đầu tư liên hệ với TCĐKCK để nhận lại Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán trong trường hợp TCĐKCK có cấp Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán.

Điều 14. Rút chứng khoán do huỷ đăng ký/điều chỉnh giảm số lượng chứng khoán đăng ký

1. VSDC thực hiện rút chứng khoán do huỷ đăng ký/điều chỉnh giảm số lượng chứng khoán đăng ký sau khi VSDC huỷ đăng ký chứng khoán/điều chỉnh giảm số lượng chứng khoán đăng ký tại VSDC theo quy định tại Quy chế về hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán; Quy chế đăng ký, lưu ký và thanh toán giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ và Quy chế hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán giao dịch và thực hiện chứng quyền có bảo đảm của VSDC.

2. Trường hợp trên các tài khoản lưu ký chứng khoán của TVLK, TCMTKTT có số lượng chứng khoán đang bị tạm giữ, phong tỏa, VSDC thông báo cho TVLK, TCMTKTT, tổ chức liên quan theo Mẫu 11/LK ban hành kèm theo Quy chế này để có biện pháp giải tỏa chứng khoán trước khi VSDC rút và huỷ đăng ký/điều chỉnh giảm số lượng chứng khoán đăng ký.

3. Vào ngày huỷ đăng ký/điều chỉnh giảm số lượng chứng khoán đăng ký có hiệu lực, hệ thống lưu ký tự động hạch toán giảm số lượng chứng khoán lưu ký do huỷ đăng ký/điều chỉnh giảm trên tài khoản của các TVLK, TCMTKTT liên quan tại VSDC và thông báo cho TVLK, TCMTKTT. Hiệu lực rút chứng khoán do huỷ đăng ký/điều chỉnh giảm số lượng chứng khoán đăng ký là ngày hệ thống lưu ký gửi TVLK điện nghiệp vụ MT596 kèm file dữ liệu thông báo đã rút chứng khoán trên tài khoản lưu ký qua cổng giao tiếp trực tuyến hoặc ngày ghi trên Xác nhận rút chứng khoán lưu ký gửi cho TCMTKTT theo Mẫu 12/LK ban hành kèm theo Quy chế này. TVLK, TCMTKTT có trách nhiệm hạch toán giảm số lượng chứng khoán lưu ký trên tài khoản lưu ký chứng khoán tại TVLK, TCMTKTT đồng thời thông báo cho nhà đầu tư có liên quan (nếu có).

CHƯƠNG IV

CHUYỂN KHOẢN CHỨNG KHOÁN LƯU KÝ NGOÀI HỆ THỐNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN GẮN VỚI CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU

Điều 15. Các trường hợp chuyển khoản chứng khoán lưu ký gắn với chuyển quyền sở hữu

1. VSDC thực hiện chuyển khoản chứng khoán lưu ký ngoài hệ thống giao dịch chứng khoán gắn với chuyển quyền sở hữu đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2020/TT-BTC, khoản 2 Điều 9 Thông tư số 30/2023/TT-BTC và khoản 1 Điều 2 Thông tư số 68/2024/TT-BTC được thay thế bởi khoản 3 Điều 1 Thông tư 18/2025/TT-BTC.

2. Các trường hợp chuyển khoản chứng khoán lưu ký gắn với chuyển quyền sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán và Quy chế đăng ký, lưu ký và thanh toán giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của VSDC. Trường hợp chuyển khoản chứng khoán lô lẻ do công ty chứng khoán thực hiện mua lại cổ phiếu lô lẻ của người sở hữu chứng khoán thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quy chế này.

Điều 16. Chuyển khoản do giao dịch mua chứng khoán lô lẻ của công ty chứng khoán

1. VSDC thực hiện chuyển khoản chứng khoán lô lẻ trong trường hợp công ty chứng khoán thực hiện mua lại cổ phiếu lô lẻ của người sở hữu chứng khoán không qua hệ thống giao dịch theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp chuyển khoản cùng thành viên, TVLK gửi điện nghiệp vụ MT540 hoặc MT542 yêu cầu chuyển khoản/nhận chuyển khoản tới hệ thống lưu ký. Trường hợp chuyển khoản khác thành viên, TVLK bên chuyển khoản gửi điện MT542 yêu cầu chuyển khoản chứng khoán và TVLK bên nhận chuyển khoản gửi điện MT540 yêu cầu nhận chuyển khoản chứng khoán tới hệ thống lưu ký. Thông tin chuyển khoản do TVLK bên chuyển khoản cập nhật phải khớp đúng với thông tin nhận chuyển khoản do TVLK bên nhận chuyển khoản cập nhật trên hệ thống lưu ký.

3. Trong ngày các TVLK gửi yêu cầu chuyển khoản/nhận chuyển khoản chứng khoán tới hệ thống lưu ký, VSDC thực hiện xác nhận giao dịch chuyển khoản lô lẻ trên hệ thống vào các thời điểm 8h30, 11h00 và 16h00 và gửi cho các TVLK điện nghiệp vụ MT544 thông báo hạch toán tăng chứng khoán trên tài khoản của công ty chứng khoán và MT546 thông báo hạch toán giảm chứng khoán chứng khoán trên tài khoản nhà đầu tư qua cổng giao tiếp trực tuyến.

CHƯƠNG V
CHUYỂN KHOẢN CHỨNG KHOÁN LƯU KÝ NGOÀI HỆ THỐNG
GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN KHÔNG GẮN VỚI CHUYỂN
QUYỀN SỞ HỮU

Điều 17. Các trường hợp chuyển khoản chứng khoán lưu ký không gắn với chuyển quyền sở hữu

VSDC thực hiện chuyển khoản chứng khoán lưu ký ngoài hệ thống giao dịch chứng khoán không gắn với chuyển quyền sở hữu trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 22 Thông tư số 119/2020/TT-BTC và khoản 11 Điều 1 Thông tư số 18/2025/TT-BTC.

Điều 18. Chuyển khoản chứng khoán theo yêu cầu của khách hàng

1. Chuyển khoản chứng khoán từ tài khoản khách hàng tại TVLK này sang tài khoản của chính khách hàng đó tại TVLK khác theo yêu cầu khách hàng

a) Căn cứ theo yêu cầu chuyển khoản/nhận chuyển khoản của khách hàng, TVLK có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của các thông tin khách hàng yêu cầu và gửi yêu cầu chuyển khoản/nhận chuyển khoản bằng điện nghiệp vụ MT542 yêu cầu chuyển khoản chứng khoán và điện MT540 yêu cầu nhận chuyển khoản chứng khoán tới hệ thống lưu ký;

b) Trường hợp thông tin chuyển khoản của TVLK bên chuyển khoản khớp đúng với thông tin nhận chuyển khoản của TVLK bên nhận chuyển khoản, hệ thống lưu ký ghi nhận giao dịch chuyển khoản chứng khoán trong ngày nhận được yêu cầu chuyển khoản/nhận chuyển khoản của TVLK. Đồng thời, hệ thống lưu ký gửi điện nghiệp vụ MT544 thông báo hạch toán tăng chứng khoán, điện MT546 thông báo hạch toán giảm chứng khoán trên tài khoản của nhà đầu tư và điện MT596 kèm file dữ liệu về người sở hữu chứng khoán lưu ký được phân bổ quyền (trong trường hợp chuyển khoản chứng khoán kèm quyền) cho các TVLK liên quan thông qua cổng giao tiếp trực tuyến.

2. Chuyển khoản chứng khoán theo yêu cầu của TCMTKTT từ tài khoản lưu ký chứng khoán của TCMTKTT tại VSDC sang tài khoản lưu ký chứng khoán của chính TCMTKTT tại TVLK và ngược lại

a) TCMTKTT gửi Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán (trong trường hợp chuyển khoản chứng khoán từ tài khoản lưu ký của TCMTKTT tại VSDC sang tài khoản của chính TCMTKTT tại TVLK); TVLK gửi Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán (trong trường hợp chuyển khoản chứng khoán từ tài khoản lưu ký của TCMTKTT tại TVLK sang tài khoản của chính TCMTKTT tại VSDC) theo Mẫu 13/LK ban hành kèm theo Quy chế này (03 bản gốc);

b) VSDC xử lý yêu cầu chuyển khoản trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu chuyển khoản hợp lệ từ TVLK, TCMTKTT. Đồng thời, hệ thống lưu ký gửi điện nghiệp vụ MT544 thông báo hạch toán tăng chứng khoán, điện MT546 thông báo hạch toán giảm chứng khoán cho TVLK thông qua cổng giao tiếp trực tuyến và VSDC xác nhận trên Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán gửi cho TCMTKTT.

3. TVLK bên chuyển khoản và TVLK bên nhận chuyển khoản phải kiểm soát và chịu trách nhiệm về việc kê khai thông tin về người sở hữu chứng khoán trên yêu cầu gửi tới hệ thống lưu ký. TVLK bên nhận chuyển khoản sử dụng thông

tin về số cổ tức bằng chứng khoán, cổ phiếu thưởng trong số lượng chứng khoán chuyển khoản theo xác nhận của TVLK bên chuyển khoản.

4. Việc chuyển khoản chứng khoán kèm quyền chi tiết theo từng loại quyền được thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục số 01 hướng dẫn chuyển khoản chứng khoán kèm quyền kèm theo Quy chế này.

Điều 19. Chuyển khoản chứng khoán là giấy tờ có giá

1. VSDC thực hiện chuyển khoản chứng khoán từ tài khoản của khách hàng, tài khoản của chính TVLK mở tại VSDC và tài khoản của TCMTKTT mở tại VSDC sang tài khoản của chính khách hàng, TVLK, TCMTKTT đó mở tại Ngân hàng Nhà nước và ngược lại để phục vụ giao dịch giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ.

2. Trường hợp chuyển khoản chứng khoán từ tài khoản của khách hàng, tài khoản của chính TVLK mở tại VSDC và tài khoản của TCMTKTT mở tại VSDC sang tài khoản của chính khách hàng, TVLK, TCMTKTT đó mở tại Ngân hàng Nhà nước:

a) TVLK, TCMTKTT gửi VSDC Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 14/LK ban hành kèm theo Quy chế này (03 bản gốc);

b) VSDC xử lý yêu cầu chuyển khoản trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu chuyển khoản hợp lệ từ TVLK, TCMTKTT. Đồng thời, hệ thống lưu ký gửi giao dịch điện tử cho Ngân hàng Nhà nước, gửi điện nghiệp vụ MT544 thông báo hạch toán tăng chứng khoán và điện MT546 thông báo hạch toán giảm chứng khoán cho TVLK thông qua cổng giao tiếp trực tuyến và xác nhận trên Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán cho Ngân hàng Nhà nước, TVLK, TCMTKTT.

3. Trường hợp chuyển khoản chứng khoán từ tài khoản của khách hàng, TVLK, TCMTKTT mở tại Ngân hàng Nhà nước sang tài khoản của khách hàng, TVLK, TCMTKTT đó mở tại VSDC:

a) Ngân hàng Nhà nước gửi yêu cầu chuyển khoản bằng giao dịch điện tử cho VSDC trên hệ thống lưu ký;

b) VSDC xử lý yêu cầu chuyển khoản chứng khoán trong ngày nhận được giao dịch điện tử do Ngân hàng Nhà nước gửi, đồng thời gửi điện nghiệp vụ MT544 thông báo hạch toán tăng chứng khoán và điện MT546 thông báo hạch toán giảm chứng khoán cho TVLK thông qua cổng giao tiếp trực tuyến;

c) Ngân hàng Nhà nước gửi xác nhận trên Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán của TVLK, TCMTKTT cho VSDC và gửi cho TVLK, TCMTKTT thông qua VSDC theo Mẫu 14/LK ban hành kèm theo Quy chế này (02 bản gốc).

4. Việc chuyển khoản chứng khoán là giấy tờ có giá giữa VSDC và Ngân hàng Nhà nước được thực hiện dưới dạng chứng từ điện tử. Hiệu lực chuyển khoản

chứng khoán là giấy tờ có giá được xác định tại ngày VSDC và Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước xác nhận giao dịch trên hệ thống.

Điều 20. Chuyển khoản chứng khoán trong trường hợp tổ chức mở tài khoản trực tiếp chấm dứt hợp đồng cung cấp dịch vụ với VSDC

1. TCMTKTT gửi cho VSDC hồ sơ chuyển khoản chứng khoán bao gồm:
 - a) Công văn đề nghị chuyển khoản chứng khoán trên tài khoản lưu ký của TCMTKTT;
 - b) Biên bản thanh lý hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa TCMTKTT và VSDC;
 - c) Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 13/LK ban hành kèm theo Quy chế này (03 bản gốc).
2. VSDC xử lý hồ sơ chuyển khoản trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của TCMTKTT.

Điều 21. Chuyển khoản chứng khoán của doanh nghiệp bảo hiểm từ tài khoản lưu ký cho nguồn bảo phí sang tài khoản lưu ký cho nguồn vốn chủ sở hữu và ngược lại do yêu cầu quản lý tách biệt tài khoản

1. Theo yêu cầu của nhà đầu tư, TVLK bên chuyển khoản gửi cho VSDC Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 13/LK ban hành kèm theo Quy chế này (02 bản gốc đối với trường hợp chuyển khoản cùng TVLK, 03 bản gốc đối với trường hợp chuyển khoản khác TVLK), kèm theo điện nghiệp vụ MT540 hoặc MT542 yêu cầu chuyển khoản/nhận chuyển khoản chứng khoán tới hệ thống lưu ký. Trường hợp chuyển khoản khác TVLK, TVLK bên chuyển khoản gửi điện nghiệp vụ MT542 yêu cầu chuyển khoản chứng khoán và TVLK bên nhận chuyển khoản gửi điện nghiệp vụ MT540 yêu cầu nhận chuyển khoản chứng khoán tới hệ thống lưu ký.
2. VSDC xử lý hồ sơ chuyển khoản trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của TVLK. Hệ thống lưu ký gửi điện MT544 thông báo hạch toán tăng chứng khoán và MT546 thông báo hạch toán giảm chứng khoán trên tài khoản nhà đầu tư cho TVLK qua cổng giao tiếp trực tuyến.

Điều 22. Chuyển khoản chứng khoán để tách biệt tài khoản cho khách hàng của công ty chứng khoán nước ngoài và tách biệt danh mục đầu tư của quỹ đầu tư nước ngoài quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ

1. Việc chuyển khoản chứng khoán để tách biệt tài khoản cho khách hàng của Công ty chứng khoán nước ngoài và tách biệt danh mục đầu tư của Quỹ đầu tư nước ngoài quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ (Quỹ MIM) được thực hiện trong trường hợp công ty chứng khoán nước ngoài và Quỹ MIM chưa thực hiện tách biệt tài khoản/danh mục đầu tư.

2. Theo yêu cầu của nhà đầu tư, TVLK bên chuyển khoản gửi cho VSDC Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 13/LK ban hành kèm theo Quy chế

này (02 bản gốc đối với trường hợp chuyển khoản cùng TVLK, 03 bản gốc đối với trường hợp chuyển khoản khác TVLK), kèm theo điện nghiệp vụ MT540 hoặc MT542 yêu cầu chuyển khoản/nhận chuyển khoản chứng khoán tới hệ thống lưu ký. Trường hợp chuyển khoản khác TVLK, TVLK bên chuyển khoản gửi điện nghiệp vụ MT542 yêu cầu chuyển khoản chứng khoán và TVLK bên nhận chuyển khoản gửi điện nghiệp vụ MT540 yêu cầu nhận chuyển khoản chứng khoán tới hệ thống lưu ký.

3. VSDC xử lý hồ sơ chuyển khoản trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của TVLK. Hệ thống lưu ký gửi điện MT544 thông báo hạch toán tăng chứng khoán và MT546 thông báo hạch toán giảm chứng khoán trên tài khoản nhà đầu tư cho các TVLK liên quan qua cổng giao tiếp trực tuyến.

Điều 23. Chuyển khoản chứng khoán trong trường hợp thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài hoặc thay đổi quốc tịch dẫn tới thay đổi từ nhà đầu tư trong nước thành nhà đầu tư nước ngoài và ngược lại; công ty quản lý quỹ chuyển khoản danh mục ủy thác của khách hàng ủy thác

1. Các trường hợp chuyển khoản chứng khoán theo quy định tại Điều này bao gồm:

a) Do nhà đầu tư thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài hoặc thay đổi quốc tịch dẫn đến thay đổi từ nhà đầu tư trong nước sang nhà đầu tư nước ngoài và ngược lại;

b) Do thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài dẫn đến không còn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 143 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

c) Do công ty quản lý quỹ chuyển khoản danh mục ủy thác đầu tư của khách hàng ủy thác trong nước sang TVLK khác.

2. Trường hợp chuyển khoản chứng khoán do thay đổi từ nhà đầu tư trong nước sang nhà đầu tư nước ngoài dẫn tới vượt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định pháp luật, VSDC thông báo cho TVLK để yêu cầu nhà đầu tư thực hiện bán số lượng chứng khoán vượt sở hữu trước khi thực hiện việc chuyển khoản.

3. Theo yêu cầu của nhà đầu tư, TVLK bên chuyển khoản gửi cho VSDC Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 13/LK ban hành kèm theo Quy chế này (02 bản gốc đối với trường hợp chuyển khoản cùng TVLK, 03 bản gốc đối với trường hợp chuyển khoản khác TVLK), kèm theo điện nghiệp vụ MT540 hoặc MT542 yêu cầu chuyển khoản/nhận chuyển khoản chứng khoán tới hệ thống lưu ký. Trường hợp chuyển khoản khác TVLK, TVLK bên chuyển khoản gửi điện nghiệp vụ MT542 yêu cầu chuyển khoản chứng khoán và TVLK bên nhận chuyển khoản gửi điện nghiệp vụ MT540 yêu cầu nhận chuyển khoản chứng khoán tới hệ thống lưu ký.

4. VSDC xử lý hồ sơ chuyển khoản trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của TVLK. Hệ thống lưu ký gửi điện MT544 thông báo hạch toán tăng chứng khoán và MT546 thông báo hạch toán giảm chứng khoán trên tài khoản nhà đầu tư cho các TVLK liên quan qua công giao tiếp trực tuyến.

Điều 24. Chuyển khoản thu hồi Giấy chứng nhận TVLK

1. Việc chuyển khoản chứng khoán để xử lý thu hồi Giấy chứng nhận TVLK được thực hiện theo yêu cầu khách hàng hoặc theo văn bản thỏa thuận, hợp đồng chuyển giao tài khoản giữa TVLK bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK và thành viên lưu ký khác trong trường hợp không có yêu cầu khách hàng (chuyển khoản theo chỉ định). Thời gian VSDC thực hiện chuyển khoản theo yêu cầu của khách hàng và chuyển khoản theo chỉ định thực hiện theo phương án xử lý tài khoản của TVLK bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp TVLK bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 162 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, thời hạn chuyển khoản chứng khoán theo yêu cầu khách hàng tối đa là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày VSDC ngừng cung cấp một số dịch vụ đối với TVLK bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK.

3. Việc chuyển khoản chứng khoán theo yêu cầu khách hàng theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Quy chế này.

4. Việc chuyển khoản chứng khoán theo chỉ định thực hiện như sau:

4.1. Kết thúc thời hạn chuyển khoản chứng khoán theo yêu cầu khách hàng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, VSDC thực hiện chốt số dư chứng khoán sở hữu của khách hàng chưa thực hiện chuyển khoản và của chính TVLK đó (nếu có) và gửi cho TVLK bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK để kiểm tra, đối chiếu. Các thông tin VSDC gửi TVLK gồm:

a) Thông tin số dư chứng khoán sở hữu của từng khách hàng mở tài khoản tại thành viên lưu ký bị thu hồi (chi tiết theo tài khoản);

b) Thông tin số dư chứng khoán trên tài khoản tổng của khách hàng (chi tiết theo mã chứng khoán);

c) Thông tin số dư chứng khoán trên tài khoản thuộc sở hữu của chính TVLK đó theo từng mã chứng khoán (nếu có);

d) Thông tin các quyền liên quan cổ phiếu phát sinh đã xác định theo loại quyền.

4.2. Sau khi kiểm tra, đối chiếu, TVLK thực hiện xác nhận với VSDC về tính chính xác của các thông tin sở hữu quy định tại khoản 4.1 Điều này. Việc xác nhận của TVLK phải có đầy đủ dấu và chữ ký của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp có sự sai lệch giữa thông tin, dữ liệu do VSDC cung cấp với thông

tin do TVLK bị thu hồi quản lý, TVLK bị thu hồi gửi văn bản thông báo đến VSDC để kiểm tra, đối chiếu lại.

4.3. Căn cứ vào xác nhận của TVLK bị thu hồi tại khoản 4.2 Điều này, VSDC thực hiện chuyển khoản chứng khoán của khách hàng còn lại của TVLK bị thu hồi sang tài khoản của chính khách hàng đó mở tại TVLK khác theo văn bản thỏa thuận, hợp đồng chuyển giao tài khoản giữa TVLK bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK và thành viên lưu ký đó. Việc chuyển khoản chứng khoán theo chỉ định chỉ được thực hiện đối với các tài khoản không có tranh chấp về tài sản và các nghĩa vụ dân sự giữa khách hàng và TVLK bị thu hồi theo cam kết của TVLK bị thu hồi. TVLK bị thu hồi có nghĩa vụ thông báo cho khách hàng việc chỉ định TVLK để thực hiện chuyển khoản chỉ định nêu trên.

4.4. Hồ sơ chuyển khoản chứng khoán theo chỉ định bao gồm:

- a) Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán của TVLK sẽ bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK theo Mẫu 15/LK của Quy chế này (03 bản);
- b) Bản sao hợp lệ văn bản thỏa thuận về việc chuyển khoản chỉ định giữa tổ chức sẽ bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK và TVLK được chỉ định hoặc văn bản chấp thuận TVLK được chỉ định của UBCKNN;
- c) Các tài liệu công bố thông tin với khách hàng về chuyển khoản chỉ định sang TVLK khác.

4.5. Thời gian VSDC xử lý hồ sơ chuyển khoản theo chỉ định tối đa là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Điều 25. Các trường hợp chuyển khoản khác sau khi được UBCKNN chấp thuận

1. TVLK gửi cho VSDC hồ sơ chuyển khoản chứng khoán bao gồm:

- a) Công văn chấp thuận của UBCKNN;
- b) Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán theo Mẫu 13/LK ban hành kèm theo Quy chế này do TVLK bên chuyển khoản lập (02 bản gốc đối với trường hợp chuyển khoản cùng TVLK, 03 bản gốc đối với trường hợp chuyển khoản khác TVLK), kèm theo điện nghiệp vụ MT540 hoặc MT542 yêu cầu chuyển khoản/nhận chuyển khoản chứng khoán tới hệ thống lưu ký. Trường hợp chuyển khoản khác TVLK, TVLK bên chuyển khoản gửi điện nghiệp vụ MT542 yêu cầu chuyển khoản chứng khoán và TVLK bên nhận chuyển khoản gửi điện nghiệp vụ MT540 yêu cầu nhận chuyển khoản chứng khoán tới hệ thống lưu ký.

2. VSDC xử lý hồ sơ chuyển khoản trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của TVLK. Hệ thống lưu ký gửi điện MT544 thông báo hạch toán tăng chứng khoán và MT546 thông báo hạch toán giảm chứng khoán trên tài khoản nhà đầu tư cho các TVLK liên quan qua cổng giao tiếp trực tuyến.

Điều 26. Chuyển khoản chứng khoán do điều chỉnh thông tin về loại chứng khoán, điều chỉnh sai sót về số lượng chứng khoán sở hữu, điều chỉnh thông tin do thay đổi đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước

Việc chuyển khoản chứng khoán do điều chỉnh thông tin về loại chứng khoán, điều chỉnh sai sót về số lượng chứng khoán sở hữu, điều chỉnh thông tin do thay đổi đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước được thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán và Quy chế đăng ký, lưu ký và thanh toán giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của VSDC. Tại ngày hiệu lực điều chỉnh, hệ thống lưu ký gửi TVLK liên quan điện nghiệp vụ MT544 thông báo hạch toán tăng chứng khoán và MT546 thông báo hạch toán giảm chứng khoán trên tài khoản nhà đầu tư qua cổng giao tiếp trực tuyến.

Điều 27. Xử lý hồ sơ chuyển khoản

1. Trường hợp cần thiết, VSDC có quyền yêu cầu TVLK, các tổ chức, cá nhân liên quan bổ sung các tài liệu để chứng minh, làm rõ các vấn đề liên quan đến hồ sơ chuyển khoản chứng khoán hoặc từ chối thực hiện yêu cầu chuyển khoản chứng khoán nếu yêu cầu đó không phù hợp với các quy định pháp luật. Trường hợp không chấp thuận chuyển khoản chứng khoán, VSDC có văn bản thông báo rõ lý do cho TVLK.

2. Hiệu lực chuyển khoản chứng khoán là ngày hệ thống lưu ký gửi điện nghiệp vụ MT544 thông báo hạch toán tăng chứng khoán và điện MT546 thông báo hạch toán giảm chứng khoán trên tài khoản nhà đầu tư cho TVLK thông qua cổng giao tiếp trực tuyến hoặc ngày được VSDC xác nhận trên Yêu cầu chuyển khoản chứng khoán do TVLK, TCMTKTT gửi hoặc trên văn bản thông báo của VSDC.

3. Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày việc chuyển khoản chứng khoán có hiệu lực theo xác nhận của VSDC, TVLK có trách nhiệm thông báo lại cho khách.

**CHƯƠNG VI
PHONG TỎA, GIẢI TỎA CHỨNG KHOÁN**

Điều 28. Phong tỏa, giải tỏa chứng khoán theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

1. VSDC thực hiện phong tỏa, giải tỏa chứng khoán khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Thời gian VSDC xử lý văn bản yêu cầu phong tỏa/giải tỏa chứng khoán là 01 ngày làm việc kể từ ngày VSDC nhận được văn bản yêu cầu phong tỏa, giải tỏa chứng khoán.

2. Ngay trong ngày VSDC thực hiện phong tỏa, giải tỏa chứng khoán, hệ thống lưu ký gửi cho TVLK điện nghiệp vụ MT544 thông báo phong tỏa chứng

khoán, MT546 thông báo giải tỏa chứng khoán (kèm MT506 trong trường hợp giải tỏa một phần chứng khoán) cho TVLK qua cổng giao tiếp trực tuyến hoặc thông báo qua email đã đăng ký cho TCMTKTT. TVLK, TCMTKTT có trách nhiệm thực hiện hạch toán tương ứng ngay trong ngày nhận được điện thông báo từ hệ thống lưu ký. Ngày hiệu lực phong tỏa, giải tỏa là ngày hệ thống lưu ký gửi điện thông báo hạch toán cho TVLK hoặc ngày theo thông báo của VSDC qua email cho TCMTKTT. Văn bản thông báo về việc phong tỏa, giải tỏa chứng khoán được gửi đến TVLK, TCMTKTT vào ngày làm việc liền sau ngày VSDC thực hiện phong tỏa, giải tỏa chứng khoán trên hệ thống lưu ký.

3. TVLK có trách nhiệm thông báo ngay cho khách hàng có liên quan biết.

Điều 29. Phong tỏa chứng khoán cơ cấu để góp vốn lập quỹ ETF

Trình tự, thủ tục phong tỏa chứng khoán cơ cấu để góp vốn lập quỹ ETF được thực hiện theo Quy chế hoạt động giao dịch hoán đổi, đăng ký, lưu ký, thanh toán bù trừ, thực hiện quyền chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục của VSDC.

Điều 30. Phong tỏa công cụ nợ trong hoạt động mua lại, hoán đổi công cụ nợ

Trình tự, thủ tục phong tỏa công cụ nợ trong hoạt động mua lại, hoán đổi công cụ nợ được thực hiện theo Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán của VSDC.

Điều 31. Phong tỏa, giải tỏa chứng khoán theo yêu cầu của nhà đầu tư

1. VSDC thực hiện phong tỏa, giải tỏa chứng khoán theo yêu cầu của nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Thông tư số 119/2020/TT-BTC

2. TVLK gửi cho VSDC hồ sơ đề nghị phong tỏa chứng khoán gồm:

a) Yêu cầu chuyển khoản phong tỏa chứng khoán do TVLK, TCMTKTT lập theo Mẫu 16/LK ban hành kèm theo Quy chế này (02 bản gốc), kèm điện nghiệp vụ MT540 và MT504 yêu cầu phong tỏa chứng khoán tới hệ thống lưu ký;

b) Giấy đề nghị phong tỏa chứng khoán của nhà đầu tư theo Mẫu 17/LK ban hành kèm theo Quy chế này (01 bản gốc).

3. TVLK gửi cho VSDC hồ sơ đề nghị giải tỏa chứng khoán gồm:

a) Yêu cầu chuyển khoản giải tỏa chứng khoán do TVLK, TCMTKTT lập theo Mẫu 18/LK ban hành kèm theo Quy chế này (02 bản gốc), kèm điện nghiệp vụ MT542 yêu cầu giải tỏa chứng khoán và MT505 trong trường hợp giải tỏa một phần chứng khoán tới hệ thống lưu ký;

b) Giấy đề nghị giải tỏa chứng khoán của nhà đầu tư theo Mẫu 19/LK ban hành kèm theo Quy chế này (01 bản gốc).

4. Trường hợp nhà đầu tư, TVLK, TCMTKTT đã được VSDC xác nhận phong tỏa chứng khoán làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay tại tổ chức tín dụng và không thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm tại VSDC, chứng khoán được VSDC giải tỏa trên cơ sở xác nhận của tổ chức tín dụng. TVLK, TCMTKTT gửi cho VSDC hồ sơ giải tỏa chứng khoán gồm:

a) Yêu cầu chuyển khoản giải tỏa chứng khoán do TVLK, TCMTKTT lập theo Mẫu 20/LK ban hành kèm theo Quy chế này (02 bản gốc) kèm điện nghiệp vụ yêu cầu giải tỏa chứng khoán và MT505 trong trường hợp giải tỏa một phần chứng khoán tới hệ thống lưu ký;

b) Bảng kê chứng khoán đề nghị giải tỏa có xác nhận chấp thuận giải tỏa của tổ chức tín dụng (bên cho vay) theo Mẫu 21/LK ban hành kèm theo Quy chế này (01 bản gốc).

5. Thời gian VSDC xử lý đề nghị phong tỏa, giải tỏa chứng khoán là 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của TVLK, TCMTKTT. Hệ thống lưu ký gửi điện nghiệp vụ MT544 thông báo phong tỏa chứng khoán, MT546 thông báo giải tỏa chứng khoán (kèm MT506 trong trường hợp giải tỏa một phần chứng khoán) cho TVLK qua cổng giao tiếp trực tuyến.

Điều 32. Phong tỏa, giải tỏa chứng khoán của nhà đầu tư được sử dụng để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trong các giao dịch bảo đảm

Trình tự, thủ tục phong tỏa, giải tỏa chứng khoán của nhà đầu tư được sử dụng để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trong các giao dịch bảo đảm thực hiện theo Quy chế hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm đối với chứng khoán đăng ký tập trung tại VSDC của VSDC.

Điều 33. Phong tỏa chứng khoán thực hiện quyền có phát sinh hủy chứng khoán

Trình tự, thủ tục phong tỏa chứng khoán được thực hiện theo Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán của VSDC.

CHƯƠNG VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 34. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, quy định được dẫn chiếu trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, quy định mới thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, quy định mới.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các bên liên quan liên hệ với VSDC để được hướng dẫn, giải quyết.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng Thành viên VSDC quyết định sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước./.

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ
VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20....

BÁO CÁO SỐ DƯ TÀI KHOẢN LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN

Tại ngày.....

Kính gửi: Công ty.....

Mã chứng khoán		Mệnh giá	Loại tài khoản	Số lượng chứng khoán giao dịch	Số lượng chứng khoán hạn chế chuyển nhượng	Số lượng chứng khoán chờ thanh toán	Số lượng chứng khoán cầm cố	Số lượng chứng khoán tạm giữ	Số lượng chứng khoán chờ giao dịch				Số lượng chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	Số lượng chứng khoán ký quỹ (phái sinh)	Tổng cộng
Mã trong nước	Mã ISIN								Chứng khoán giao dịch	Chứng khoán hạn chế chuyển nhượng	Chứng khoán cầm cố	Chứng khoán tạm giữ			

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN VSDC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ
VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

THÔNG TIN SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN*
(Chi tiết người đầu tư)
Tại thời điểm.....

001-Công ty cổ phần chứng khoán ABC

Chứng khoán A

STT	Họ tên	Mã số nhà đầu tư	Số ĐKSH	Ngày cấp	Loại hình NĐT	Quốc tịch	Số TKLK	Loại tài khoản	Số lượng
								Giao dịch	
								Hạn chế CN	
								Chờ giao dịch	
								Cầm cố	
									
....									

Tổng chứng khoán A

Chứng khoán B

STT	Họ tên	Mã số nhà đầu tư	Số ĐKSH	Ngày cấp	Loại hình NĐT	Quốc tịch	Số TKLK	Loại tài khoản	Số lượng
								Giao dịch	
								Hạn chế CN	
								Chờ giao dịch	
								Cầm cố	
									
...									

Tổng chứng khoán B

NGƯỜI LẬP

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN VSDC

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: * File giao dịch

Tên Thành viên lưu ký

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Trong quá trình kiểm tra, đối chiếu thông tin sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư, chúng tôi nhận thấy có sự sai lệch giữa thông tin của nhà đầu tư trên hệ thống của VSDC với thông tin của nhà đầu tư trên hệ thống của chúng tôi, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Họ tên	SID	Số ĐKSH	Ngày cấp	Loại giấy tờ thể hiện số ĐKSH	Loại hình NĐT	Quốc tịch	Địa chỉ	...	Số TKGD	Lý do điều chỉnh
1	Thông tin được quản lý tại TVLK				abc							
	Thông tin trên hệ thống VSDC				bca							
2	Thông tin được quản lý tại TVLK			123								
	Thông tin trên hệ thống VSDC			321								

(Lưu ý: Chỉ ghi tách biệt thông tin đề nghị điều chỉnh)

Chúng tôi xác nhận thông tin của những nhà đầu tư được chúng tôi quản lý là thông tin chính xác. Để đảm bảo tính đồng nhất thông tin của nhà đầu tư, đề nghị VSDC thực hiện điều chỉnh các sai lệch trên.

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc này.

....., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tài liệu gửi kèm:

* Bản sao giấy tờ thể hiện thông tin nhận diện người sở hữu CK như: Hộ chiếu/Giấy chứng nhận

ĐKKD/Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đầu tư/Bản sao hợp đồng mở TK của nhà đầu tư....

Loại giấy tờ thể hiện số ĐKSH:

- (1): Căn cước công dân
- (2): Trading code
- (3): Giấy phép đăng ký kinh doanh
- (4): Giấy tờ khác
- (5): passport

Loại hình nhà đầu tư:

- (3): Cá nhân trong nước
- (5): Tổ chức trong nước
- (4): Cá nhân nước ngoài
- (6): Tổ chức nước ngoài

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán)

Mẫu 04/LK

Tên TVLK.....

Số hiệu Thành viên.....

Số Tài khoản lưu ký của TVLK: 012.xxx

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI SỞ HỮU ĐỀ NGHỊ LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Công ty/Ngân hàng đề nghị VSDC nhận tái ký gửi chứng khoán của khách hàng lưu ký tại TVLK như sau:

Mã chứng khoán (Mã trong nước/Mã ISIN):

Tên chứng khoán:

Số TT	HỌ TÊN	SID	SỐ TÀI KHOẢN	SỐ ĐKSH	NGÀY CẤP SỐ ĐKSH	LOẠI CK *	SỐ LƯỢNG

Đối với các trường hợp thông tin ngày cấp số ĐKSH của người sở hữu chứng khoán chưa lưu ký chưa cập nhật theo đúng thông tin ngày cấp số ĐKSH trên tài khoản lưu ký, Công ty/Ngân hàng gửi kèm theo bản sao tài liệu chứng minh thông tin nhận diện người sở hữu chứng khoán và đề nghị VSDC thực hiện điều chỉnh.

Ghi chú:

* Loại CK :

(1) CK giao dịch tự do chuyển nhượng

(2) CK giao dịch hạn chế chuyển nhượng **

** CK hạn chế chuyển nhượng không được giao dịch trên SGDCK trong thời gian hạn chế chuyển nhượng

....., ngày.....tháng.....năm

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên TVLK.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số hiệu Thành viên.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số Tài khoản lưu ký của TVLK: 012.xxx

DANH SÁCH NGƯỜI SỞ HỮU ĐỀ NGHỊ LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Công ty/Ngân hàng đề nghị VSDC nhận tái ký gửi chứng khoán của chúng tôi như sau:

Mã chứng khoán (Mã trong nước/Mã ISIN):

Tên chứng khoán:

Số tài khoản giao dịch:

Loại CK*:

Số lượng:

Ghi chú:

* Loại CK :

(1) CK giao dịch tự do chuyển nhượng

(2) CK giao dịch hạn chế chuyển nhượng **

** CK hạn chế chuyển nhượng không được giao dịch trên SGDCK trong thời gian hạn chế chuyển nhượng

....., ngày.....tháng.....năm

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán)

Mẫu 06/LK

TCPH: CÔNG TY CỔ PHẦN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

V/v: Thực hiện lưu ký chứng khoán
theo đề nghị của người sở hữu chứng khoán

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Để thuận tiện cho việc thực hiện lưu ký chứng khoán của người sở hữu chứng khoán, Công ty kính đề nghị VSDC thực hiện ký gửi chứng khoán cho người sở hữu chứng khoán theo danh sách người sở hữu đề nghị lưu ký (đính kèm) cụ thể như sau:

- Số lượng người sở hữu chứng khoán đề nghị lưu ký: người
- Số lượng chứng khoán đề nghị lưu ký: chứng khoán.

Công ty cam kết đã thực hiện theo đúng quy định VSDC hướng dẫn tại Quy chế nghiệp vụ và sẽ không thực hiện phát hành Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu cho người sở hữu chứng khoán đã đề nghị lưu ký chứng khoán nêu trên. Đối với người sở hữu chứng khoán còn lại sẽ thực hiện lưu ký chứng khoán theo đúng Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán của VSDC.

Trân trọng.

Nơi nhận:

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

- Như trên;
- Lưu:

Tên TCDKCK và TVLK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI SỞ HỮU ĐỀ NGHỊ LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN

(Áp dụng trong trường hợp lưu ký theo đề nghị của TCPH và TVLK)

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Công ty cổ phần..... Và TVLK đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam nhận tái ký gửi chứng khoán cho các cổ đông của công ty chi tiết theo TVLK như sau:

Tên Thành viên lưu ký :

Số hiệu Thành viên:

Số Tài khoản lưu ký của TVLK:

Mã chứng khoán (Mã trong nước/Mã ISIN):

Tên chứng khoán:

STT	HỌ TÊN	SID	SỐ TÀI KHOẢN	SỐ ĐKNSH	NGÀY CẤP	LOẠI CK *	SỐ LƯỢNG CK
	Tổng cộng						

Xác nhận của TVLK

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của TCDKCK

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Thi chú:

* Loại CK :

(1) CK giao dịch tự do chuyển nhượng

(2) CK giao dịch hạn chế chuyển nhượng **

** CK hạn chế chuyển nhượng không được giao dịch trên SGDCK trong

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán)

Mẫu 08/LK

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ
VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY XÁC NHẬN LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN

Kính gửi:

Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận về việc ký gửi chứng khoán của thành viên tại VSDC như sau:

Theo danh sách nhà đầu tư sở hữu yêu cầu lưu ký chứng khoán và giao dịch nhập hệ thống
Số: ngày:

Mã thành viên lưu ký:

Mã CK		Loại hình sở hữu	Mệnh giá (VND/USD)	Số lượng	Loại chứng khoán	Giá trị (VND/USD)
Mã trong nước	Mã ISIN					
1	2	3	4	5	6	7=5*4

Ghi chú:

- + Chứng khoán lưu ký có điều kiện chỉ được phép giao dịch khi có sự chấp thuận của VSDC bằng văn bản.
- + Chứng khoán phát hành thêm chỉ được phép giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch theo thông báo của Sở giao dịch.

Ngày hiệu lực:

Tên nhà đầu tư:

Số ĐKSH:

Số tài khoản lưu ký:

Ngày cấp:

....., ngày tháng ... năm...

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN VSDC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán)

Mẫu 09/LK

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ
VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

XÁC NHẬN GỬI CHỨNG KHOÁN LƯU KÝ

(Chứng khoán chờ giao dịch)

Kính gửi:.....

Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận việc ký gửi chứng khoán của thành viên tại VSDC như sau:

Căn cứ vào:.....

Số :..... ngày:.....

Số đăng ký thành viên lưu ký:

Tài khoản lưu ký chứng khoán số:..... tại VSDC.

STT	Mã CK	TK ghi nợ	Mệnh giá	Số lượng	Loại CK	Giá trị (1000đ/USD)
1	2	3	4	5	6	7

Ghi chú:

+ Chứng khoán lưu ký có điều kiện chỉ được phép giao dịch khi có sự chấp thuận của VSDC bằng văn bản.

+ Chứng khoán đăng ký bổ sung chỉ được phép giao dịch trên SGDCK vào ngày giao dịch đầu tiên theo thông báo của SGDCK.

Hiệu lực lưu ký :.....

Lý do lưu ký :.....

....., ngày thángnăm.....

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN VSDC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ
VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

V/v: xác nhận thông tin
người sở hữu rút chứng khoán lưu ký

Hà Nội, ngày tháng năm.....

Kính gửi: (Tên tổ chức đăng ký chứng khoán)

Địa chỉ:

Số ĐT:

Căn cứ hồ sơ đề nghị rút chứng khoán của Công ty/Ngân hàng, theo yêu cầu của:

Nhà đầu tư:

Số ĐKSH Ngày cấp.....

Mã số định danh nhà đầu tư (SID)

Địa chỉ:

Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận thông tin chứng khoán sở hữu đề nghị rút chứng khoán lưu ký của nhà đầu tư tại VSDC như sau:

- Tên chứng khoán:

- Mã chứng khoán:

- Mệnh giá:

- Số lượng chứng khoán lưu ký đề nghị rút: chứng khoán

Bao gồm: Chứng khoán tự do chuyển nhượng: chứng khoán

Chứng khoán hạn chế chuyển nhượng: chứng khoán

Thông tin chứng khoán sở hữu nêu trên của người đầu tư đã được VSDC ghi nhận trên Danh sách người sở hữu chứng khoán chưa lưu ký tại ngày.....

Đề nghị Quý Công ty/Ngân hàng cấp lại Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán cho nhà đầu tư theo đúng thông tin nêu trên.

ĐẠI DIỆN VSDC

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TVLK;
- NĐT (để liên hệ với TCDKCK);
- Lưu: LKCK.

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ
VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: /VSDC-....

V/v hủy đăng ký chứng khoán

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi :

Liên quan đến việc hủy đăng ký chứng khoán (mã chứng khoán) theo công văn số .../VSDC-ĐKCP(ĐKTP) ngày của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), VSDC thông báo tới Quý đơn vị như sau:

(a) Nội dung áp dụng đối với chứng khoán bị phong tỏa để thực hiện đảm bảo nghĩa vụ trong các giao dịch bảo đảm:

Theo thông tin quản lý tại VSDC, hiện tại trên tài khoản môi giới trong nước/môi giới nước ngoài/tự doanh của Quý đơn vị có số dư chứng khoán phong tỏa mã chứng khoán (...) với số lượng cổ phiếu/trái phiếu.

Đề nghị Quý đơn vị thông báo cho nhà đầu tư/bên nhận bảo đảm thực hiện giải tỏa chứng khoán và xóa đăng ký biện pháp bảo đảm đối với số lượng chứng khoán nêu trên trước ngày xxx. Trường hợp các bên không làm thủ tục xóa đăng ký biện pháp bảo đảm, VSDC sẽ tự động thực hiện các thủ tục xóa biện pháp bảo đảm với số lượng chứng khoán trên theo quy định của pháp luật để thực hiện rút toàn bộ chứng khoán (mã chứng khoán) đã lưu ký.

(b) Nội dung áp dụng đối với chứng khoán bị phong tỏa theo yêu cầu của nhà đầu tư (ngoại trừ nội dung tại mục (a) nêu trên):

Theo thông tin quản lý tại VSDC, hiện tại trên tài khoản môi giới trong nước/môi giới nước ngoài/tự doanh của Quý đơn vị có số dư chứng khoán phong tỏa mã chứng khoán (...) với số lượng cổ phiếu/trái phiếu.

Đề nghị Quý đơn vị thông báo cho nhà đầu tư/bên liên quan thực hiện giải tỏa số lượng chứng khoán nêu trên trước ngày xxx. Trường hợp các bên không làm thủ tục giải tỏa chứng khoán, VSDC sẽ tự động thực hiện giải tỏa chứng khoán để thực hiện rút toàn bộ chứng khoán (mã chứng khoán) đã lưu ký.

(c) Nội dung áp dụng đối với chứng khoán bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

Theo đề nghị của Quý đơn vị tại công văn số ngày về việc phong tỏa chứng khoán (mã chứng khoán) của (tên TCĐKCK) cho nhà đầu tư (số ĐKSH ..., ngày cấp), VSDC đã thực hiện phong tỏa chứng khoán (mã chứng khoán), hiệu lực ngày ... (công văn số ngày của VSDC đính kèm). (TCĐKCK) ... hủy đăng ký chứng khoán tại VSDC vào ngày Vì vậy, VSDC

đề nghị Quý đơn vị liên hệ với tổ chức đăng ký chứng khoán đối với các phát sinh liên quan đến chứng khoán (mã chứng khoán) của nhà đầu tư nêu trên.

VSDC thông báo đề Quý đơn vị biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT,

ĐẠI DIỆN VSDC

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán)

Mẫu 12/LK

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ
VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

XÁC NHẬN RÚT CHỨNG KHOÁN LƯU KÝ

Kính gửi:

Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận về việc rút chứng khoán của TCMTKTT tại VSDC như sau:

Căn cứ vào:.....

Số :..... ngày:.....

Số đăng ký thành viên lưu ký:

Tài khoản lưu ký chứng khoán số: tại VSDC.

STT	Mã CK	TK ghi có	Mệnh giá	Số lượng	Loại CK	Giá trị (1000đ/USD)
1	2	3	4	5	6	7

Hiệu lực rút:.....

Lý do rút:.....

....., ngày thángnăm.....

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN VSDC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

YÊU CẦU CHUYỂN KHOẢN CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

1. Thành viên lưu ký chuyển khoản: (Tên TVLK)

2. Thành viên lưu ký nhận chuyển khoản: (Tên TVLK)

- Số dư chứng khoán chuyển khoản:**

Các quyền phát sinh chuyển khoản: *(chỉ ghi quyền phát sinh có liên quan)*

Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng ck lưu ký tại ngày ĐKCC	Số lượng cổ phiếu được phân bổ	Cổ phiếu lẻ	Tiền quy đổi cổ phiếu lẻ
CK A						
...						
CK B						
...						

2. Quyền nhận cổ tức bằng tiền:

Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng ck lưu ký tại ngày ĐKCC	Số tiền cổ tức trước thuế
CK A				
...				
CK B				
...				

3. Quyền thưởng cổ phiếu:

Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng ck lưu ký tại ngày ĐKCC	Số lượng cổ phiếu được phân bổ	Cổ phiếu lẻ	Tiền quy đổi cổ phiếu lẻ
CK A						
...						
CK B						
...						

4. Quyền mua

Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng ck lưu ký tại ngày ĐKCC	Số lượng quyền mua sở hữu	Số lượng ck đã đặt mua
CK A					
...					
CK B					
...					

5. Quyền hoán đổi cổ phiếu

Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng ck lưu ký tại ngày ĐKCC	Số lượng ck hoán đổi được phân bổ
CK A				
...				
CK B				
...				

6. Quyền chuyển đổi trái phiếu

Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng trái phiếu lưu ký tại ngày ĐKCC	Số lượng ck chuyển đổi được phân bổ
CK A				

...				
CK B				
...				

7. Quyền khác

Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng chứng khoán lưu ký tại ngày ĐKCC	Số lượng quyền được nhận
CK A				
...				
CK B				
...				

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
(TVLK bên chuyển khoản)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận chuyển khoản của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
(VSDC:
Ngày hiệu lực chuyển khoản.....

ĐẠI DIỆN VSDC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

* Loại chuyển khoản:

Chi tiết theo phụ lục số 02

** Loại chứng khoán:

(1) CK giao dịch tự do chuyển nhượng;

(2) CK giao dịch hạn chế chuyển nhượng;

Tên Thành viên/TCMTKTT/NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

YÊU CẦU CHUYỂN KHOẢN CHỨNG KHOÁN
(Áp dụng đối với Chứng khoán là Giấy tờ có giá)

Kính gửi:

1. Thành viên lưu ký/TCMTKTT/NHNN chuyển khoản:

- Số đăng ký thành viên lưu ký:
- Người chuyển khoản:

- Số tài khoản lưu ký TVLK:
- Số tài khoản:

2. Thành viên lưu ký/TCMTKTT/NHNN nhận chuyển khoản:

- Số đăng ký thành viên lưu ký:
- Người nhận chuyển khoản:

- Số tài khoản lưu ký TVLK:
- Số tài khoản:

Mã GTCG tại NHNN	Mã GTCG tại VSDC	Số lượng	Mệnh giá	Giá trị	Kỳ hạn (năm)	Lãi suất	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn
Tổng		XXX		XXX				

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Áp dụng trong trường hợp khách hàng yêu cầu chuyển khoản GTCG từ tài khoản tại SGDNNHNN sang tài khoản tại VSDC)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của VSDC/Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước

Ngày hiệu lực chuyển khoản

ĐẠI DIỆN VSDC

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán)

Mẫu 15/LK

Tên TVLK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày... tháng..... năm ...

YÊU CẦU CHUYỂN KHOẢN CHỨNG KHOÁN
(Tất toán tài khoản/chuyển khoản chứng khoán)

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

1. Thành viên lưu ký chuyển khoản: (Tên TVLK)
- Số đăng ký thành viên lưu ký: - Số tài khoản TVLK:
2. Thành viên lưu ký nhận chuyển khoản: (Tên TVLK)
- Số đăng ký thành viên lưu ký: - Số tài khoản TVLK:

I. Số dư chứng khoán chuyển khoản:

STT	Họ và tên	Số tài khoản chuyển	Số tài khoản nhận	Số ĐKSH	Ngày cấp	Mã CK	Loại CK(*)	Số lượng CK tại ngày chốt	Số lượng CK được phân bổ từ quyền sau ngày chốt	Ghi chú
1	Nguyễn A					AAA				
						BBB				
						NNN				
2	Nguyễn B					MMM				
						CCC				
						DDD				
						OOO				
3	Nguyễn C					KKK				
						III				
						GGG				

II. Các quyền phát sinh:

1. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu:

STT	Họ và tên	Số tài khoản chuyển	Số tài khoản nhận	Số ĐKSH	Ngày cấp	Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng CK lưu ký tại Ngày ĐKCC	SL cổ phiếu được phân bổ	Cổ phiếu lẻ	Tiền quy đổi cổ phiếu lẻ	Ghi chú
1	Nguyễn A					AAA							
						BBB							
2	Nguyễn B					NNN							
						MMM							
3	Nguyễn C					DDD							
						OOO							

2. Quyền nhận cổ tức bằng tiền

STT	Họ và tên	Số tài khoản chuyển	Số tài khoản nhận	Số ĐKSH	Ngày cấp	Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng CK lưu ký tại Ngày ĐKCC	Số tiền cổ tức trước thuế	Ghi chú
1	Nguyễn A					AAA					
						BBB					
	Nguyễn B					NNN					
						MMM					
						GGG					
	Nguyễn C					DDD					
						OOO					

3. Quyền thưởng cổ phiếu

STT	Họ và tên	Số tài khoản chuyển	Số tài khoản nhận	Số ĐKSH	Ngày cấp	Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng CK lưu ký tại Ngày ĐKCC	Số lượng cổ phiếu được phân bổ	Cổ phiếu lẻ	Tiền quy đổi cổ phiếu lẻ	Ghi chú
1	Nguyễn A					AAA							
2	Nguyễn B					BBB							

3	Nguyễn C				NNN							
---	----------	--	--	--	-----	--	--	--	--	--	--	--

4. Quyền mua:

STT	Họ và tên	Số tài khoản chuyển	Số tài khoản nhận	Số ĐKSH	Ngày cấp	Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng quyền mua sở hữu	Số lượng chứng khoán đặt mua	Ghi chú
1	Nguyễn A					AAA					
						BBB					
2	Nguyễn G					NNN					
3	Nguyễn D					MMM					
						III					
						DDD					

5. Quyền hoán đổi cổ phiếu:

STT	Họ và tên	Số tài khoản chuyển	Số tài khoản nhận	Số ĐKSH	Ngày cấp	Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng CK lưu ký tại Ngày ĐKCC	Số lượng CK hoán đổi được phân bổ	Ghi chú
1	Nguyễn A					AAA					
2	Nguyễn B					AAA					
3	Nguyễn C					AAA					

6. Quyền chuyển đổi trái phiếu:

STT	Họ và tên	Số tài khoản chuyển	Số tài khoản nhận	Số ĐKSH	Ngày cấp	Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng CK lưu ký tại Ngày ĐKCC	Số lượng CK hoán đổi được phân bổ	Ghi chú
1	Nguyễn A					DDD					
2	Nguyễn B					DDD					
3	Nguyễn C					DDD					

7. Quyền khác:

STT	Họ và tên	Số tài khoản chuyển	Số tài khoản nhận	Số ĐKSH	Ngày cấp	Mã CK	Ngày ĐKCC	Tỷ lệ thực hiện	Số lượng CK lưu ký tại Ngày ĐKCC	Số lượng quyền được nhận	Ghi chú
1	Nguyễn A					DDD					
2	Nguyễn B					SSS					
3	Nguyễn C					GGG					

Xác nhận của TVLK bên chuyển khoản: Chúng tôi cam kết các khách hàng sở hữu các tài khoản nêu trên không có tranh chấp về tài sản và các nghĩa vụ dân sự với chúng tôi.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(TVLK bên chuyển khoản)**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(TVLK bên nhận chuyển khoản)**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam:

Ngày hiệu lực chuyển khoản:.....

ĐẠI DIỆN VSDC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (*): Loại chứng khoán:

- (1) CK giao dịch tự do chuyển nhượng;
- (2) CK giao dịch hạn chế chuyển nhượng;
- (7) CK chờ giao dịch tự do chuyển nhượng;
- (8) CK chờ giao dịch hạn chế chuyển nhượng.

Tên TVLK/Tổ chức mở TKTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

YÊU CẦU CHUYỂN KHOẢN PHONG TỎA CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Căn cứ vào yêu cầu phong tỏa chứng khoán của(tên cá nhân, tổ chức đề nghị phong tỏa) số TK, Công ty/Ngân hàng đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện chuyển khoản từ tài khoản chứng khoán giao dịch sang tài khoản chứng khoán tạm giữ số chứng khoán sau:

Mã CK	Loại CK	Số lượng
CK A		
...		
CK B		
...		
3. ...		
...		
...		

....., ngày ... tháng ... năm ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(TVLK của bên đề nghị phong tỏa)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)**

Xác nhận của VSDC:

Ngày hiệu lực chuyển khoản.....

ĐẠI DIỆN VSDC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ PHONG TỎA CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Thành viên lưu ký,
Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

- Tôi/Chúng tôi là:

**Đối với cá nhân*

Số ĐKSH:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

**Đối với tổ chức*

Số ĐKSH:

Ngày cấp:

Địa chỉ:

Người đại diện theo pháp luật

hoặc được ủy quyền:

Chức vụ:

Số tài khoản lưu ký:

- Nơi mở tài khoản:

Nơi cấp:

- Đề nghị Công ty chứng khoán..../Ngân hàng..... và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) thực hiện phong tỏa số lượng chứng khoán hiện Tôi/Chúng tôi đang sở hữu và chỉ thực hiện giải tỏa khi có đề nghị của chính Tôi/ Chúng tôi.

Chi tiết chứng khoán phong tỏa:

STT	Mã chứng khoán	Loại chứng khoán	Số lượng

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị phong tỏa

Chữ ký, ghi rõ họ tên,

Đóng dấu (nếu là tổ chức)

Xác nhận của TVLK

Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không sử dụng con dấu, chúng tôi xác nhận đã kiểm tra chữ ký, chức danh trên hồ sơ lưu ký là chữ ký, chức danh của người có thẩm quyền của tổ chức nước ngoài đã đăng ký với chúng tôi.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên TVLK/Tổ chức mở TKTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

YÊU CẦU CHUYỂN KHOẢN GIẢI TOẢ CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Căn cứ vào yêu cầu giải toả chứng khoán của(tên cá nhân, tổ chức đề nghị giải toả) số TK....., Công ty/Ngân hàng đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện chuyển khoản từ tài khoản chứng khoán tạm giữ sang tài khoản chứng khoán giao dịch số chứng khoán sau:

Mã CK	Loại CK	Số lượng
CK A		
...		
CK B		
...		
3. ...		
...		
...		

..., ngày ... tháng ... năm ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(TVLK của bên đề nghị giải toả)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của VSDC:

Ngày hiệu lực chuyển khoản.....

ĐẠI DIỆN VSDC

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIẢI TỎA CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Thành viên lưu ký,
Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

- Tôi/Chúng tôi là:

**Đối với cá nhân*

Số ĐKSH:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

**Đối với tổ chức*

Số ĐKSH:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Người đại diện theo pháp luật hoặc được ủy quyền:

Chức vụ:

- Số tài khoản lưu ký:

- Nơi mở tài khoản:

Đề nghị Công ty chứng khoán...../Ngân hàng..... và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) thực hiện giải tỏa số lượng chứng khoán hiện đang phong tỏa theo yêu cầu của Tôi/Chúng tôi.

Chi tiết chứng khoán giải tỏa:

STT	Mã chứng khoán	Loại chứng khoán	Số lượng

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị giải tỏa

Chữ ký, ghi rõ họ tên,

Đóng dấu (nếu là tổ chức)

Xác nhận của TVLK

Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không sử dụng con dấu, chúng tôi xác nhận đã kiểm tra chữ ký, chức danh trên hồ sơ lưu ký là chữ ký, chức danh của người có thẩm quyền của tổ chức nước ngoài đã đăng ký với chúng tôi.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên TVLK/Tổ chức mở TKTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

YÊU CẦU CHUYỂN KHOẢN GIẢI TOẢ CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Căn cứ vào yêu cầu giải toả chứng khoán làm tài sản đảm bảo khoản vay của khách hàng/Thành viên và xác nhận giải toả của bên cho vay, Công ty/Ngân hàng đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện chuyển khoản từ tài khoản chứng khoán cầm cố sang tài khoản chứng khoán giao dịch số chứng khoán sau:

Mã CK	Số lượng
CK A	
...	
CK B	
...	
3. ...	
...	
...	

..., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(TVLK của bên đề nghị giải toả)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của VSDC:

Ngày hiệu lực chuyển khoản.....

ĐẠI DIỆN VSDC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên TVLK/Tổ chức mở TKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ CHỨNG KHOÁN ĐỀ NGHỊ GIẢI TOẢ

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Công ty/Ngân hàng gửi đến Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam Bảng kê chứng khoán đề nghị giải toả như sau :

STT	Tên cá nhân/tổ chức bên đề nghị giải toả	Số TK	Số ĐKNSH	Ngày cấp	Số hợp đồng	Ngày hợp đồng	Bên cho vay	Số lượng	Ghi chú
CK A									
Cộng CK A									
CK B									
3. ...									
CK C									
Cộng CK C									

**Xác nhận của bên cho vay về việc chấp thuận giải toả
chứng khoán làm tài sản đảm bảo khoản vay**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

.... ngày... tháng ... năm.....
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Trường hợp bên cho vay là tổ chức nước ngoài không sử dụng con dấu, chúng tôi xác nhận đã kiểm tra chữ ký, chức danh trên hồ sơ lưu ký là chữ ký, chức danh của người có thẩm quyền của tổ chức nước ngoài.

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

Số: /20..../HĐ-TCMTKTT

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 04 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024;
- Căn cứ Quyết định số..../QĐ-HĐTV ngày ... tháng... năm 2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam về ban hành Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ..., tại Trụ sở Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, số 112 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, chúng tôi gồm:

Bên cung cấp dịch vụ: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
(Sau đây gọi tắt là VSDC)

- Địa chỉ: Số 112 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 024 39747123

Fax: 024 39747120

- Quyết định thành lập, tổ chức và hoạt động số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính Phủ

- Mã số thuế: 0104154332

- Người đại diện theo pháp luật (hoặc người được ủy quyền):
(Văn bản ủy quyền số ... ngày ...)

- Chức vụ:

Bên sử dụng dịch vụ:

(Sau đây gọi là tổ chức mở tài khoản trực tiếp, gọi tắt là TCMTKTT)

- Địa chỉ: ...

- Điện thoại: ...

Fax: ...

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập số: ...

- Mã số thuế:

- Người đại diện theo pháp luật (hoặc người được ủy quyền):
(Văn bản ủy quyền số ... ngày...)

- Chức vụ:

Hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ với những điều khoản như sau:

Điều 1. Nội dung dịch vụ

VSDC nhận cung cấp cho TCMTKTT các dịch vụ như sau:

1. Mở, quản lý tài khoản lưu ký chứng khoán để lưu ký công cụ nợ thuộc sở hữu của TCMTKTT theo các thông tin sau:

- Mã viết tắt (03 ký tự): (ví dụ TCB)
- Mã hiệu: (ví dụ: 601)
- Mã hiệu tài khoản lưu ký chứng khoán: (ví dụ: 012.601)
- Số hiệu tài khoản lưu ký chứng khoán: (ví dụ: TCBA123456)
- Tên tài khoản lưu ký chứng khoán:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập số: ...

2. Các dịch vụ liên quan đến hoạt động lưu ký bao gồm theo dõi, cập nhật thông tin về số dư công cụ nợ trên tài khoản lưu ký của TCMTKTT, thực hiện ký gửi, rút, chuyển khoản, phong tỏa, giải tỏa, đăng ký biện pháp bảo đảm, chuyển quyền sở hữu đối với công cụ nợ của TCMTKTT.

3. Các dịch vụ liên quan đến hoạt động bù trừ, thanh toán cho các giao dịch cho các công cụ nợ của TCMTKTT theo quy định pháp luật và các quy chế hướng dẫn nghiệp vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán của VSDC.

4. Các dịch vụ liên quan đến hoạt động thực hiện quyền bao gồm lập và gửi cho TCMTKTT danh sách sở hữu chứng khoán thực hiện quyền của TCMTKTT, thực hiện tính toán và phân bổ tiền lãi và vốn gốc công cụ nợ.

5. Các dịch vụ khác phát sinh theo thỏa thuận của hai bên.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của VSDC

1. Cung cấp các dịch vụ nêu tại Điều 1 Hợp đồng này cho TCMTKTT theo đúng quy định của pháp luật, quy chế của VSDC và Hợp đồng này;

2. Có quyền tạm ngừng cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán cho TCMTKTT trong thời gian tối đa mười (10) ngày làm việc trong các trường hợp sau:

- TCMTKTT có từ năm (05) lần trở lên không xác nhận kết quả giao dịch đúng thời gian quy định trong vòng ba (03) tháng liên tiếp;

- TCMTKTT có từ hai (02) giao dịch chứng khoán trở lên bị loại bỏ thanh toán trong một (01) tháng hoặc từ ba (03) giao dịch chứng khoán trở lên bị loại bỏ thanh toán trong hai (02) tháng liên tiếp.

3. Có quyền từ chối cung cấp dịch vụ nếu yêu cầu của TCMTKTT không phù hợp với quy định pháp luật, quy chế, quy định của VSDC.

4. Định kỳ hàng tháng (chậm nhất vào ngày làm việc thứ ba), VSDC gửi cho TCMTKTT thông tin số dư công cụ nợ trên tài khoản lưu ký chứng khoán của TCMTKTT.

5. Bảo mật và cung cấp thông tin về sở hữu công cụ nợ của TCMTKTT theo quy định của pháp luật.

6. Chịu trách nhiệm về các thiệt hại do lỗi của VSDC gây ra cho TCMTKTT trừ trường hợp bất khả kháng.

7. Không phải chịu trách nhiệm về các thiệt hại của TCMTKTT và các đối tượng liên quan trong quá trình cung cấp dịch vụ do lỗi của TCMTKTT hoặc do TCMTKTT vi phạm các quy định hoạt động nghiệp vụ của VSDC hoặc do lỗi của các bên liên quan.

8. Thông báo và hướng dẫn cho TCMTKTT các thủ tục xử lý tài khoản lưu ký chứng khoán của TCMTKTT khi chấm dứt Hợp đồng cung cấp dịch vụ.

9. Được thu tiền cung cấp dịch vụ theo quy định của Bộ Tài chính và theo thỏa thuận giữa hai Bên (nếu có).

10. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa hai bên (nếu có).

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của TCMTKTT

1. Tuân thủ các quy định pháp luật và các Quy chế về hoạt động lưu ký chứng khoán và các quy chế nghiệp vụ có liên quan khác của VSDC; Chịu trách nhiệm pháp lý về tính hợp pháp, chính xác, trung thực, đầy đủ đối với các hồ sơ, tài liệu cung cấp cho VSDC.

2. Thông báo kịp thời bằng văn bản cho VSDC mọi điều chỉnh, thay đổi liên quan đến thông tin được nêu tại “Bên sử dụng dịch vụ” trong Hợp đồng này.

3. Mở tài khoản tiền gửi thanh toán bù trừ tại Ngân hàng chỉ định thanh toán để thanh toán tiền cho các giao dịch công cụ nợ thực hiện tại các SGDCK và thông báo cho VSDC; uỷ quyền cho Ngân hàng thanh toán để thực hiện thanh toán tiền cho các giao dịch công cụ nợ;

4. Được VSDC cung cấp các dịch vụ lưu ký, thanh toán bù trừ, thực hiện quyền và các dịch vụ khác theo thỏa thuận giữa hai bên phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Đăng ký tài khoản tiền gửi để nhận tiền thanh toán lãi, lãi và gốc công cụ nợ; đăng ký địa chỉ thư điện tử để nhận và gửi các chứng từ điện tử với VSDC;

6. Đăng ký nhân viên giao nhận chứng từ nghiệp vụ với VSDC nếu đăng ký giao nhận chứng từ trực tiếp hoặc chịu toàn bộ chi phí liên quan đến cước bưu điện phát sinh nếu đăng ký giao nhận chứng từ qua đường bưu điện;

7. Chịu trách nhiệm có đủ số dư công cụ nợ trước khi thực hiện đặt lệnh bán công cụ nợ và có đủ số dư tiền để thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho giao dịch mua công cụ nợ đã thực hiện tại SGDCK;

8. Cung cấp cho VSDC những thông tin hoặc các tài liệu đầy đủ, kịp thời, chính xác theo đúng quy định tại các Quy chế hoạt động nghiệp vụ VSDC ban hành hoặc khi VSDC có yêu cầu bằng văn bản;

9. Chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh gây ra cho VSDC và các bên liên quan khi không thực hiện đúng quy định pháp luật, quy chế và quy định của VSDC trừ trường hợp bất khả kháng.

10. Được yêu cầu VSDC cung cấp thông tin về sở hữu chứng khoán theo quy định của pháp luật.

11. Phối hợp với VSDC để hoàn tất các thủ tục xử lý tài khoản lưu ký chứng khoán khi chấm dứt hợp đồng cung cấp dịch vụ.

12. Thông báo ngay cho VSDC nếu phát hiện có sai lệch trong thông tin số dư công cụ nợ trên tài khoản lưu ký chứng khoán do VSDC gửi để hai bên phối hợp kiểm tra, xử lý.

13. Thanh toán tiền sử dụng dịch vụ cho VSDC đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 4 Hợp đồng này.

Điều 4. Tiền cung cấp dịch vụ

1. TCMTKTT thực hiện thanh toán cho VSDC các khoản tiền cung cấp dịch vụ theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và theo thỏa thuận giữa hai bên (nếu có).

2. Khi phát sinh hoạt động có liên quan đến việc thu tiền cung cấp dịch vụ, VSDC sẽ thông báo bằng văn bản cho TCMTKTT về số tiền cung cấp dịch vụ phải thanh toán, nội dung thu, thời gian nộp. Khi VSDC gửi công văn thông báo

thu tiền cung cấp dịch vụ, VSDC gửi hóa đơn VAT điện tử về việc thu tiền cung cấp dịch vụ cho TCMTKTT qua địa chỉ thư điện tử của TCMTKTT. Thông tin về TCMTKTT được ghi trên hóa đơn như sau:

Tên:.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Trường hợp TCMTKTT có sự thay đổi về nội dung thông tin cần ghi trên hóa đơn VAT điện tử (như Tên, địa chỉ, mã số thuế...) hoặc địa chỉ thư điện tử nhận hóa đơn điện tử, TCMTKTT phải có văn bản thông báo nội dung thay đổi cho VSDC để VSDC có căn cứ ghi trên hóa đơn VAT điện tử và gửi hóa đơn VAT điện tử.

3. TCMTKTT có thể thanh toán bằng tiền mặt trực tiếp hoặc chuyển khoản vào tài khoản của VSDC được nêu tại các văn bản thông báo thu tiền cung cấp dịch vụ có liên quan của VSDC gửi TCMTKTT. Trường hợp thanh toán bằng chuyển khoản thì TCMTKTT chịu các chi phí liên quan đến việc chuyển tiền tại ngân hàng (nếu có).

Điều 5. Thực hiện hợp đồng và giải quyết tranh chấp

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu gặp vấn đề phát sinh cần giải quyết hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để thống nhất cách giải quyết phù hợp;

2. Hợp đồng này được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp, bất đồng ý kiến phát sinh trong việc thực hiện Hợp đồng này, hai bên sẽ giải quyết bằng thỏa thuận trên tinh thần hợp tác, tương trợ lẫn nhau. Trường hợp không tự thỏa thuận được, các bên có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Quyết định có hiệu lực của Tòa án sẽ là quyết định cuối cùng ràng buộc trách nhiệm pháp lý và có giá trị thi hành đối với hai bên và Bên thua sẽ chịu toàn bộ án phí.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung hợp đồng

Trong quá trình thực hiện, hai Bên có thể thỏa thuận để sửa đổi, bổ sung hợp đồng. Mọi sự sửa đổi, bổ sung phải được lập thành văn bản có đủ chữ ký của hai Bên và được coi là một phần không tách rời hợp đồng này.

Điều 7. Chấm dứt hợp đồng

1. Hợp đồng này có giá trị thực hiện cho đến khi Hai bên thanh lý chấm dứt hợp đồng hoặc VSDC đơn phương chấm dứt hợp đồng.

2. VSDC có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp sau:

- TCMTKTT không thanh toán tiền dịch vụ cho VSDC sau khi VSDC đã có công văn đôn đốc thu hồi công nợ lần thứ hai;

- TCMTKTT vi phạm các quy định nghiệp vụ có liên quan do VSDC ban hành và/hoặc quy định pháp luật liên quan dẫn đến liên tiếp có giao dịch chứng khoán lỗi phải loại bỏ thanh toán và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán của VSDC và/ hoặc đối tác liên quan.

3. Một trong hai bên khi muốn chấm dứt hợp đồng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trước tối thiểu 30 ngày.

4. TCMTKTT phải thanh toán tất cả các khoản nợ và chi phí phát sinh (nếu có) cho VSDC theo thông báo của VSDC trước khi chấm dứt Hợp đồng.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng này gồm tám (08) điều và được lập thành bốn (04) bản gốc, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai (02) bản.

**ĐẠI DIỆN TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ
BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

ĐẠI DIỆN (TÊN TCMTKTT)

PHỤ LỤC SỐ 01
HƯỚNG DẪN CHUYỂN KHOẢN CHỨNG KHOÁN KÈM QUYỀN

1	Đối với các quyền sau, hệ thống cho phép chuyển khoản chứng khoán và quyền từ bước quyền WADM (Gửi danh sách phân bổ cho Thành viên) - ngay sau khi chốt quyền tới trước bước ASDMF (Gửi danh sách phân bổ cuối cùng cho Thành viên): - Cổ tức/lợi tức bằng tiền - Thanh toán tiền cho cổ đông trong trường hợp doanh nghiệp giải thể/thanh toán tiền cho người sở hữu chứng chỉ quỹ trong trường hợp quỹ - Thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu/lợi tức bằng chứng chỉ quỹ - Nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu/Mua lại cổ phiếu của cổ đông hiện hữu.
2	Đối với các quyền sau, chứng khoán sẽ bị phong tỏa ở tiểu khoản PEDÁ (pending for corporate action) ngay sau Record date (ngày đăng ký cuối cùng – RD), Thành viên không thể chuyển khoản chứng khoán và quyền đối với chứng khoán này: - Giảm vốn bắt buộc - Hoán đổi - Trả gốc và lãi - Mua lại trái phiếu trước hạn (trường hợp mua lại toàn bộ) - Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi bắt buộc.
3	Đối với quyền Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi tự nguyện/Mua lại trái phiếu trước hạn (trường hợp mua lại 1 phần), quyền chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi bắt buộc có lựa chọn (bằng tiền hoặc cổ phiếu): - Giai đoạn 1 – Giai đoạn phân bổ quyền: hệ thống cho phép chuyển chứng khoán kèm quyền từ bước quyền WADM (Gửi danh sách phân bổ cho thành viên) đến trước bước quyền ASDMF (Gửi danh sách phân bổ cuối cùng cho thành viên). - Giai đoạn 2 – Giai đoạn thực hiện và phân bổ chứng khoán: hệ thống không cho phép chuyển khoản chứng khoán kèm quyền tại giai đoạn này.
4	Đối với quyền mua: - Giai đoạn 1 – Giai đoạn phân bổ quyền: từ bước quyền WADM (gửi danh sách phân bổ quyền cho thành viên) đến trước bước quyền ASDMF (gửi danh sách phân bổ quyền cuối cùng cho thành viên): Hệ thống cho phép chuyển khoản chứng khoán gốc và quyền phát sinh từ chứng khoán gốc này. - Giai đoạn 2- Giai đoạn chuyển nhượng và đặt mua chứng khoán: Quyền mua được cấp và quản lý như 1 mã chứng khoán thông thường Trong trường hợp nếu NĐT muốn chuyển khoản chứng khoán và quyền thì sẽ phải nhập 02 màn hình, 1 màn hình chọn mã chứng khoán cần chuyển là chứng khoán gốc và 1 màn hình chọn mã chứng khoán cần chuyển là mã quyền mua. Sau bước quyền ENINST (kết thúc chuyển nhượng và đặt mua), chứng khoán đặt mua chưa được phân bổ về tài khoản nhà đầu tư nên ko thể chuyển nhượng chứng khoán chờ phân bổ.
5	Đối với trường hợp tài khoản nhà đầu tư chỉ còn số dư quyền, không còn số dư của mã chứng khoán, hệ thống VSDC không thực hiện chuyển khoản.

PHỤ LỤC SỐ 02
DANH MỤC LÝ DO, MỤC ĐÍCH CHUYỂN KHOẢN

STT	Mã chuyển khoản	Lý do, mục đích chuyển khoản
I	Quy định tại Quy chế Đăng ký và Chuyển quyền sở hữu chứng khoán	
1	DONAF0	Điều 23. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do tặng cho chứng khoán
2	INHRF0	Điều 24. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do thừa kế
3	MARR	Điều 25. Hồ s chuyển quyền sở hữu do phân chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình
4	ODDL	Điều 26. Chuyển quyền sở hữu đối với các giao dịch chứng khoán lô lẻ theo quy định của pháp luật về chứng khoán
5	ITUR	Điều 27. Chuyển quyền sở hữu do TCĐKCK mua lại cổ phiếu của người lao động hoặc cán bộ, công nhân viên
6	ISRS	Điều 28. TCĐKCK mua lại cổ phiếu theo yêu cầu của cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp Điều 29. TCĐKCK mua lại cổ phiếu của từng cổ đông t ng ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp
7	SHST	Điều 30. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu trong trường hợp TCĐKCK là công ty đại chúng dùng cổ phiếu quỹ (đã mua trước thời điểm Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 có hiệu lực) để thưởng, phân phối cho CBCNV Điều 31. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu trong trường hợp TCĐKCK là công ty đại chúng dùng cổ phiếu quỹ (đã mua trước thời điểm Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 có hiệu lực) để chia thưởng cho cổ đông hiện hữu
8	CCOE	Điều 32. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể doanh nghiệp Điều 33. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập Điều 34. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu chứng khoán trong trường hợp chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật Điều 35. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do góp vốn bằng cổ phần vào doanh nghiệp
9	ITST	Điều 36. Chuyển quyền sở hữu giữa nhà đầu tư ủy thác và công ty quản lý quỹ hoặc ngược lại và giữa các công ty quản lý quỹ với nhau
10	DISS	Điều 37. Hồ s chuyển quyền sở hữu chứng khoán khi thực hiện chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể quỹ đầu t chứng khoán; tăng, giảm vốn điều lệ quỹ thành viên theo Luật Chứng khoán Điều 38. Hồ s chuyển quyền sở hữu chứng khoán khi quỹ trả bằng chứng khoán trong hoạt động mua bán lại của quỹ mở Điều 39. Hồ s chuyển quyền sở hữu chứng khoán trong tr òng hợp thành lập, tăng vốn điều lệ công ty đầu t chứng khoán riêng lẻ
11	SHFO	Điều 40. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu đối với trường hợp chuyển nhượng cổ phiếu của cổ đông sáng lập trong thời gian hạn chế chuyển nhượng
12	TPSN	Điều 41. Hồ s chuyển quyền sở hữu trong tr òng hợp chuyển nh ợng cổ phiếu u đãi không bị hạn chế chuyển nh ợng theo quy định của Luật Doanh nghiệp
13	TFOL	Điều 42. Hồ s chuyển quyền sở hữu cổ phiếu giữa các nhà đầu t n ớc ngoài với nhau trong tr òng hợp đã đạt mức tối đa về tỷ lệ sở hữu n ớc ngoài đối với cổ phiếu đó và mức giá thỏa thuận giữa các bên cao h n giá trần của cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán tại thời điểm thực hiện giao dịch Điều 49. Hồ s chuyển quyền sở hữu cổ phiếu từ tài khoản tự doanh của công ty chứng khoán sang tài khoản nhà đầu t n ớc ngoài là tổ chức thiếu tiền thanh toán giao dịch mua cổ phiếu (sau đây gọi tắt là nhà đầu t n ớc ngoài) hoặc ng ợc lại
14	TEND	Điều 43. Chuyển quyền sở hữu do thực hiện chào mua công khai
15	MISS	Điều 44. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do cổ đông của công ty đại chúng chào bán chứng khoán ra công chúng thông qua hình thức đấu giá qua các SGDCK. Điều 45. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu do chuyển nhượng vốn nhà nước, doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch theo phương thức đấu giá, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận, dựng sổ theo quy định của pháp luật
16	COLL	Điều 46. Chuyển quyền sở hữu chứng khoán do xử lý tài sản bảo đảm
17	COUR	Điều 47. Chuyển quyền sở hữu chứng khoán theo bản án, quyết định của Tòa án, quyết định của Trọng tài, quyết định của cơ quan thi hành án
18	OTCU	Điều 48. Hồ sơ chuyển quyền sở hữu chứng khoán đối với các trường hợp chuyển nhượng ngoài hệ thống giao dịch của SGDCK được UBCKNN chấp thuận

DANH MỤC LÝ DO, MỤC ĐÍCH CHUYỂN KHOẢN

STT	Mã chuyển khoản	Lý do, mục đích chuyển khoản
19	TAİN	- Điều chỉnh thông tin do thay đổi quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà n ớc tại doanh nghiệp; - Điều chỉnh thông tin số l ợng chứng khoán của ng ời sở hữu chứng khoán
II	Quy định tại	Quy chế hoạt động l ụ ký chứng khoán
20	ODDL	Điều 16. Chuyển khoản do giao dịch mua chứng khoán lô lẻ của công ty chứng khoán
21	SSHQ hoặc SSBR	Điều 18. Chuyển khoản chứng khoán theo yêu cầu của khách hàng
22	TCOP	Điều 19. Chuyển khoản chứng khoán là giấy tờ có giá
23	OTH4	Điều 20. Chuyển khoản chứng khoán trong tr ờng hợp tổ chức mở tài khoản trực tiếp chấm dứt hợp đồng cung cấp dịch vụ với VSĐC
24	OTH4	Điều 21. Chuyển khoản chứng khoán của doanh nghiệp bảo hiểm từ tài khoản l ụ ký cho nguồn bảo phí sang tài khoản l ụ ký cho nguồn vốn chủ sở hữu và ng ọc lại do yêu cầu quản lý tách biệt tài khoản
25	OTH4	Điều 22. Chuyển khoản chứng khoán để tách biệt tài khoản cho khách hàng của công ty chứng khoán n ớc ngoài và tách biệt danh mục đầu t của quỹ đầu t n ớc ngoài quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ
26	OTH4	Điều 23. Chuyển khoản chứng khoán trong tr ờng hợp thay đổi tỷ lệ sở hữu n ớc ngoài hoặc thay đổi quốc tịch dẫn tới thay đổi từ nhà đầu t trong n ớc thành nhà đầu t n ớc ngoài và ng ọc lại; công ty quản lý quỹ chuyển khoản danh mục ủy thác của khách hàng ủy thác
27	OTH4	Điều 25. Các tr ờng hợp chuyển khoản khác sau khi đ ợc UBCKNN chấp thuận
28	CA2N	Điều 26. Chuyển khoản chứng khoán do điều chỉnh thông tin về loại chứng khoán
29	CN2A	Điều 26. Chuyển khoản chứng khoán do điều chỉnh thông tin về loại chứng khoán

